

NGÀY MỒNG 4 THÁNG 9, NĂM CANH TUẤT

JEUDI 6 OCTOBRE 1910

NĂM THỨ TƯ, SỐ 141

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mực 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chữ 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy: Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER

Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIA TIỀN NHƯNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯƠNG	MẤY HÀNG DỌC	IN MỘT LẦN GIÁ	IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 3 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 4 LẦN GIÁ	TRON THÁNG GIÁ	IN 2 THÁNG MỖI THÁNG GIÁ	IN 3 THÁNG MỖI THÁNG GIÁ	IN 6 THÁNG SÁP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG.
Một trương	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00	
2/3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00	
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00	
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00	
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00	
1/12 — (6 phân).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00	
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00	
1 phân.....	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00	
1 hàng chữ.....	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50	

MỤC LỤC

- 1 — Giá lúa, giá bạc, giá hàng hóa.
- 2 — Lời rao đấu giá.
- 3 — Tỉnh nhơn thổ ngữ (Chữ-Bút).
- 4 — Kính cáo cùng chư vị phụ diên.
- 5 — Bồn quốc tân văn.
- 6 — Hữu công tắc thưởng.
- 7 — Đông cảnh tân văn.
- 8 — Luận về nghề nông.
- 9 — Nhị Tài-tử (Ả-Lý).
- 10 — Ngọc xuất O-răng (T. D. Toản).
- 11 — Những điều nên biết.
- 12 — Hàng Cái vùng.
- 13 — Thuốc Gò-vấp.
- 14 — Hãng tàu Lục-Tỉnh.

Giá lúa

Lúa chở tới nhà máy mỗi tạ 68 kilos
giá từ 2 đồng 88 cho tới 2 đồng 98 tùy thứ
lúa.

Giá bạc

Hàng Đông-dương..... 2 quan 28½
» Hồng-kong-Shanghai.. 2 « 28
Kho Nhà-nước..... 2 « 30

GIÁ BÁN HÀNG HÓA NAM-KỲ

Cây dầu, vên-vên, buỳnh.....	{	Bán nhiều, 1 thước chuôn.....	24 \$ 00
		Bán ít.....	30 00
		Nguyên súc.....	14 00
Cây sao.....	{	Bán nhiều.....	55 00
		Bán ít.....	65 00
		Nguyên súc.....	32 00
Củ chum một thước.....			1 80
Gạch thường (một muôn).....			85 00
Gạch làm bằng ci- ment.....	{	Gạch đặt hàng nhứt, 100... ..	9 50
		Gạch đặt hàng nhì, 100... ..	3 50
		Gạch ống, (một trăm).....	9 50
Ngói móc, (một muôn).....			75 00
Ngói âm dương, (một muôn).....			55 00
Bách đầu khâu.....	{	Hàng nhứt và hạng nhì tạ 60 kilos... ..	từ 125 \$ đến 200 00
Bách đầu khâu rừng.....			40 00
Sáp, một tạ.....			từ 70 \$ đến 85 00
Caoutchouc (mủ Trung-Kỳ, mỗi tạ 60 kilos cây làm da thung) Lào.....			170 00 140 00
Vôi, mỗi tạ 60 kilos 400 grammes.....			0 95
Sừng trâu, mỗi tạ 68 kilos.....			từ 24 \$ đến 29 00
Sừng bò, id.....			17 00
Sừng nai, id.....			31 00
Bong bóng cá	{	Hạng nhứt, mỗi tạ 60 kilos 400... ..	300 00
		Hạng nhì, id.....	280 08
		Hạng ba, id.....	65 00
		Hạng tư, id.....	25 00
Hèo sống, 100 kilos.....			27 00
Đừa khô, tạ 68 kilos.....			13 50
Bông vải lật rời, 60 kilos 400 grammes.....			49 00
Bông vải chưa lật, 63 kilos 420 grammes.....			10 00
Bông vải nhà máy.....			39 00
Tôm khô, Hạng nhứt, 64 kilos... ..			từ 40 \$ đến 46 00
lột vỏ, { Hạng nhì, 68 kilos... ..			từ 25 \$ đến 35 00
Tôm khô để vỏ, 60 kilos.....			từ 30 đến 35 00
Vàng nhựa (đang) Hạng nhứt, 60 kilos 400... ..			125 00
hoàng).....	{	Hạng nhì, id.....	100 00
Cánh kiến, 60 kilos.....			từ 52 \$ đến 55 00

Đậu phụng, 60 kilos.....			6 \$ 40
Hột sen, 68 kilos.....			9 80
Mỡ cá, 68 kilos.....			14 00
Mỡ heo, 60 kilos 400 grammes.....			22 00
Dầu phộng, 68 kilos.....			40 00
Dầu dừa, 68 kilos.....			18 00
Hàng bông, đậu... ..	{	Nam-vang, 60 kilos 400... ..	4 50
		Nam-kỳ 60 kilos 400... ..	2 50
Cau, 60 kilos 400.....			4 00
Xương voi, 68 kilos.....			25 00
Ngà voi, 60 kilos 400.....			700 00
Bắp Nam-kỳ, 100 kilos.....			5 00
Bắp Bắc-kỳ, id.....			5 20
Da trâu, 68 kilos.....		từ 22 \$ đến	29 00
Da bò, id.....		từ 39 đến	45 00
Da nai, id.....			26 00
Đá xanh, một thước vuôn.....			60 00
Tiểu ngan... ..	{	Cổ từ làm chứng, 63 kilos 420... ..	35 00
		Không từ làm chứng, 63 kilos 420... ..	21 00
Tiểu so, 63 kilos 420.....			49 00
Cá khô... ..	{	Nam-vang, 63 kilos 420... ..	12 00
		Haileau háng, 63 kilos 420... ..	8 00
		Loihou háng, id.....	12 00
		Apat háng, id.....	14 00
Mây, 63 kilos 420.....			5 00
Muối, 60 kilos 400.....			0 90
	{	Tân-châu, 60 kilos 400 grammes... ..	360 00
		Ba-tri, id.....	340 00
		Mỏ-cây, id.....	340 00
Tơ sống... ..	{	Phủ-yên, id.....	350 00
		Quãng-nam, id.....	từ 360 \$ đến 380 00
		Qui-nhơn, id.....	từ 360 \$ đến 380 00
		Nam-vang, id.....	450 00
Kén đồ.....			50 00

KINH CÁO

*cùng chư vị khản-quan trường lãm, như vị
nào dời chỗ ở, hoặc dời đi nơi khác, xin
hãy kịp viết thư cho Bồn-quán hay, đừng
có gửi nhứt báo theo, hầu cho khỏi sự lục
mật, hoặc là trễ nải.*

*Và mỗi lần viết thư mà dời chỗ như
vậy xin hãy bỏ vào trong thư ấy 0 \$ 10
(năm con cò 5 thi đũa) ấy là số phí tiền
in cái nhân lại.*

*Xin nhớ, xin nhớ.
Bồn-Quán.*

LỜI RAO

Rao cho ai nấy dạng rõ. Kể từ ngày khởi việc sửa cầu rạch Bang-dong cho tới bữa cuộc sửa ấy hườn thành, thì chẳng ai đặng phép tới lui qua lại trên cầu từ 6 giờ tới 6 giờ ban mai, còn những xe cộ thì cấm chẳng cho chạy mau đang lúc ban ngày.

Cầu rạch Bang-dong này ở đường đi Nhà-bè, trước khi tới bến đò đưa qua kinh mới khai.

LỜI RAO ĐẦU GIÁ

Từ ngày nay đến bữa 7 Octobre 1910, 9 giờ ban mai thì nơi sở Tạo-tác phòng quan Quán đốc công thủy-đạo có thầu tờ chịu chở 1.600 thước vụn đá nhỏ (moellons de granit) để dùng mà đắp đập ngăn rạch Trangoa ở Chợ mới.

Tờ giao ước phỏng, đề tại sở Tạo-tác (Phòng Thủy-đạo) trừ ra ngày chúa nhật chiều thứ bảy và các ngày lễ, thì mỗi ngày từ 8 giờ cho đến 11 giờ ban mai và 2 giờ cho đến 5 giờ rưỡi buổi chiều ai muốn đấu đều đặn đến đó mà do.

Cách đấu ấy phải tuân y theo cách thức trong tờ giao ước phỏng đây. Trong giấy hiệp đồng đã định một cái giá làm gốc rồi người nào, đấu sut giá ấy lắm thì đặng.

Từ ngày nay đến bữa 7 Octobre 1910, 9 giờ ban mai tại sở Tạo-tác phòng Thủy đạo có thầu tờ chịu bán 100.000 cái bao nhiệm để dùng mà làm đập.

Tờ giao-ước phỏng đề tại phòng thủy đạo sở Tạo-tác trừ ngày lễ và chiều thứ bảy thì mỗi ngày sớm mai từ 8 giờ tới 11 giờ còn chiều từ 2 giờ tới 5 giờ rưỡi ai muốn bán đều đặn đến đó mà do.

Cách làm tờ chịu bán ấy phải y theo đã định trong tờ giao ước phỏng ấy, phải định giá mỗi ngàn bao là bao nhiêu.

Ngày 10 Octobre 8 giờ ban mai tại tòa bố Tây ninh sẽ có đấu giá cho lãnh làm một nhà thương nuôi người bần quốc.

Định giá là 4.774 \$ 79
 Tiền thế chừng tạm là 75 »
 Tiền thế chừng nhứt định là 150 »
 Giấy hiệp-đồng và họa đồ đều đề tại phòng nhi định hiệp lý Nam-kỳ cho ai nấy dạng coi.

Từ ngày nay cho đến bữa 20 Octobre 1910 tại tòa bố Sóc-trăng có thầu tờ chịu lãnh làm bánh mì cho người Langsa trong hạt ấy tiêu dụng trong năm 1911.

Mỗi tháng đều có tiền của địa-hạt chuẩn giúp cho những người nào mà chịu giá rẻ hơn hết; giá ấy phải định cứ mỗi cái bánh 120 grammes là bao nhiêu, và mỗi cái 270 grammes là bao nhiêu. Tiền chuẩn giúp này mỗi tháng chẳng quá 30 đồng dạng.

Người chịu lãnh chẳng cần phải đóng tiền thế chừng. Giấy hiệp đồng thì đề tại phòng ký lục tòa bố Sóc-trăng cho ai nấy đều đặn đến coi.

Từ ngày nay đến bữa 20 Octobre 1910, tại tòa-bố Sóc-trăng có thầu tờ chịu làm đầu-già nhà khách sạn Langsa và chịu trừ nước đá đủ cho châu thành Sóc-trăng trong năm 1911.

Mỗi tháng địa-hạt sẽ chuẩn cấp tiền thêm cho người nào chịu giá rẻ hơn hết, phải định giá mỗi kilo nước đá sẽ bán là bao nhiêu. Lại tiền chuẩn giúp ấy chẳng quá 60 đồng mỗi tháng cho đặng.

Những giấy hiệp-đồng đều đề tại phòng ký-lục tòa-bố Sóc-trăng cho ai nấy đều đặn đến coi.

Ngày 24 Octobre 1910, 8 giờ ban mai tại đình Quan Tham biện Chợ-lớn sẽ đấu giá theo tờ chịu lãnh có niêm phong đặng chịu những món sau đây :

Định phỏng số mua	Tiền thế chừng tạm	Tiền thế chừng nhứt định
800 \$	20 \$	40 \$
800 »	20 »	40 »
1.500 »	97 » 50	76 »
1.500 »	35 » 00	75 »
1.800 »	285 »	590 »
2.000 »	150 »	100 »
950 »	23 » 50	47 » 50

Dầu essence, dầu lửa và các món khi dùng thay đổi theo cuộc đi xe automobile.
 Giấy mực, viết văn vắn
 Cây cam-xe và sáo.
 Lương phần cấp cho tôi nhưm ăn
 4.950 thước đá ong dặng đôi bờ đường sá trong địa hạt.
 1380 thước vụn cát cặn dặng ở đàng quán hạt số 3.
 625 thước gát cặn dặng ở đường địa hạt Chợ-lớn.

Những giấy hiệp đồng về các món ấy đều đề tại đình hiệp lý Nam-kỳ và tại tòa bố Chợ lớn cho ai nấy dạng đến coi.

TÌNH NHƠN THỔ NGỘ

(tiếp theo)

NHỨT THỒ NGỘ

Cao chi bằng non, sâu đâu bằng biển,
 Ông mẹ cha như biển thâm non cao ;
 Thơ Lục-Nga vịnh chữ cù-lao,
 Nghĩa là công cha mẹ rất nhiều cực khổ ;
 Người mất thảo, làm người sao chẳng hổ,
 Hổ với hàng thú chạy chim bay ;
 Đặng làm người là chen mặt tam-tái,
 Xưa đã dạy rằng đứng chung trời đất ;
 Hiền đạo khuyên người đừng mặt,
 Chớ ý sang giàu mà quên phận là con ;
 Cha mẹ nghèo phải phụng dưỡng cho
 vuôn tròn,
 Nữ khinh bạc mà lỗi trong luân lý ;
 Nhờ ai đặng mà có thân có trí,
 Nhờ ai nuôi mà nên vóc nên hình ;
 Bởi nhờ ai mà đủ sắc đủ thanh,
 Dấu trai gái cũng lo mà báo đáp ;
 Chớ bắc chước theo hàng bá láp,
 Lo cho mình mà không nhớ ơn sanh ;
 Cha mẹ nhà, thì ỷ khậu không lành,
 Con sao nỡ đi trà-dinh từ-diêm ;
 Cha mẹ đối trước sau đều khuyên khiêm,
 Con nỡ nào mà vui sướng chơi bởi ;
 Nếu không lo thì đáng tiệt một đời,
 Đời ngu lỏ tập thành tục quây ;
 Trách mây kẻ ở ăn rất sai,
 Lớn nên người rồi cứ ngó một mình ;
 Theo cơn đổ vấy đoàn diêm ngõ là xinh,
 Quên cha mẹ ở nhà đói rách ;
 Tánh ngu dại mà ưa làm phách,
 Hòa còn quan đi quên cuộc trời trần ;
 Xưng anh hùng hào kiệt lẩn nhẩn,
 Ghen với đi mà liêu minh vào tử địa ;
 Xét cho kỹ người khôn thêm mặt vĩa,

Tục hay rằng cốt mã-ngụy đầu-thai ;
 Xem cho tường thiên hạ ai ai,
 Hễ khôn cho phải chỗ, còn dại thì cho
 phải lè ;
 Khuyên phải nhớ mẹ cha nuôi dưỡng bé,
 Cha mẹ nghèo, mình khôn lớn phải đến
 bởi ;
 Nuôi kẻ đôn còn mắc lo, lúa hột tâm nói,
 Huôn chi là sanh một trẻ, xét bao nhiêu
 công cang ;
 Người vóc rộng lưng dài trai trắng,
 Nở thả trôi như rêu nổi bèo xiêu ;
 Chẳng xét thân nô lệ mà hiền hiền,
 Đi nghinh mặt hung ngoan mà cạnh cạnh ;
 Xét chẳng phải thiên nhiên phú tánh,
 Bởi theo đoàn ngu, nên dề nhiễm cái ngu ;
 Dầu nghèo giàu cũng một trượng phu,
 Há nỡ bỏ vóc sanh của cha mẹ ;
 Huyệt nợ khí cang xem chẳng dề,
 Phải chỗ dùng thì cũng đáng mà liêu thân ;
 Đi tham danh hư, thăm sát bỏ lẩn nhẩn,
 Liều mạng một lại xưng rằng cang đờm ;
 Xét cho kỹ người khôn rất gớm,
 Tiệt cho ai mà bất hiền với mẹ cha ;
 Thánh dạy câu : « mình vóc tóc da »,
 Ông cha mẹ cực sanh nhọc dưỡng ;
 Há làm người mà chẳng tưởng,
 Đam hình hải quẩn ném chỗ tanh hôi ;
 Như vậy thì, thà dứt sữa thuở trên nôi,
 Nuôi khôn lớn làm lụy danh cho cha mẹ ;
 Đều lẩn lỏi nhón ít lời cần kẻ,
 Khuyên thiện nam tín nữ xét suy ;
 Phận làm người chớ dề cho người khi,
 Mà liêu mạng đặng làm cho đỡ xấu ;
 Cái thân phận một đời không phải trâu ;
 Nỡ nào mà đam bỏ như rơm,
 Hề trượng phu thì cho hữu chí hữu tâm.
 Phải cho rõ đều nào làm đều nào bỏ mới
 phải.

NHÌ THỜ NGỘ

Tình vợ chồng rằng tức-trái,
 Nợ bà sanh may gặp mới là vui ;
 Nghĩa phu phụ rằng lương duyên.
 Gáy một mối cho bên ấy là đẹp.
 Cang chồng vợ phải xử cho nhằm phép.
 Chồng lo ngoài, thì vợ xử bé trong ;
 Phận làm người hề gánh nặng mà lo xong,
 Thì mới dạng rờ ràng cùng thiên hạ.
 Chồng cho biết lựa đều thù xà,
 Tránh trả đũa tưu diêm mới nên.
 Vợ cho thông các chuyện tiết trinh,
 Tập tứ-dức tam tưng mới phải ;
 Tục hay ngã vào vòng quây sải,
 Gánh cang thường xem nhẹ như phao.
 Thề thường tuôn vô cuộc tâm phào,
 Vòng chồng vợ tuồng chơi như giầu ;
 Còn vui về ái ân xăn xiu,
 Lời non thề biển hẹn trọn tóc tơ ;
 Lúc buồn râu tình nghĩa bơ thờ ;
 Động dùa gậy tiên rồi chia nệm gối ;
 Sao chẳng biết tránh đều lâm lỗi,
 Phép tế gia cho rành rẽ mới nên ;
 Đạo vợ chồng hề dưới thuận hoà trên,
 Một hột muối mà chia vui cũng qui ;
 Có đầu lẽ không tường liêm sỉ,
 Vợ dỗi chồng, chồng gạt vợ cũng vì tiền ;
 May giàu sang, thì dụng thể mà làm
 duyên,
 Rủi nghèo khổ lại khinh người mà tù
 phận ;
 Tục quây hát, nói đi buôn nhờ vận,
 Cuộc vợ chồng sao rằng vui lây buồn thời ;
 Một lời nguyên đầu tóc hạc da mối,
 Cũng phải giữ trăm năm cho trọn một.
 Có đầu lẽ ham sang mền tốt.
 Mà tư thông với kẻ láng giềng ;
 Dấu người mà xinh tốt tợ tiên,
 Phận phụ nữ phải tiết trinh là lẽ chánh ;

Mạnh-Quan trước bởi nhờ tám tánh,
 Liệt nữ gương để lại đèn nay ;
 Tông-Hoàng xưa một sĩ lòng ngay,
 Câu tâm mãn lời khen ngàn thuở ;
 Khuyên Lục tỉnh dưng có cậu mợ,
 Giữ cho toàn cái đạo cang thường.
 Chớ ham tiền ham sát mà lương trong,
 Làm bại tục để cho tha bang người khinh
 nhục ;
 Xem thể sự động lòng đau mảy khúc,
 Thương người đời hay khóa lập đạo
 người ;
 Có chi vui cho bằng phải với đời.
 Dấu đời rách cũng ít ai dám khi mạng ;
 Quê kịch mảy lời tránh dảng,
 Luận phải chăng tùy thích lòng người ;
 Nên hư tuy cũng một đời,
 Phải vui sải thẹn, ít lời rằng khuyên.

Chữ-Bút.

Kính cáo cùng chư vị Phụ-Diễn

Bồn-quán xưa nay cũng mang ơn chư vị
 phụ-diễn rất dày, hằng có lòng cảm tạ chư vị
 chẳng cùng. Song có nhiều vị hay câu chấp
 hoặc khi nào có đặtặng bài chi văn từ lời
 lọt, thì mới chịu gởi đến cho Bồn-quán ấn
 hành còn nhiều việc xây đến trong hạt, như
 trộm cướp, hỏa hoạn, sát nhơn vân vân... thì
 không cho Bồn-quán hay.

Vậy từ này xin hoặc có đều chi mới lạ xây
 đến trong hạt mình thì làm ơn viết rõ chuyện
 ấy cho Bồn-quán hay chẳng cần phải đặt đề
 văn chương chi hết, miễn nói cho hiểu đặng
 thì thôi, rồi Bồn-quán sẽ sắp đặt lại mà ấn-
 hành cho Lục-châu đặng rõ những việc lạ lùng
 ấy cũng là ích vậy.

Lại xin cũng chớ khá hoặc lấy ân riêng hay
 là thù riêng mình mà làm những bài có lợi tư

mà chẳng lợi chung cho bạn đồng ban chi cả. Nếu có gởi những bài như thế thì Bồn-quán xin tha cam lỗi với chư vị chớ chẳng hề chịu ǎn-hành đâu.

Phàm cái đạo làm nhứt trình thì lấy đều vui vẻ trưng ra truyện nầy hoặc nói tích kia mà khuyến khích nhau, chớ cũng chẳng nên làm quá mà sanh sự ra thì lại vô ích lắm và hóa ra buồn.

Còn các bài võ hết thảy có gởi thì cứ đề « **Lục tính tân văn** » 7 Boulevard Norodom Saigon mà thôi.

Bồn-quán

CÁO BẠCH

Bồn-quán chủ nhơn hôm nay muốn đặt bên Chánh-quốc làm một thứ ngòi viết lấy hiệu trong cõi Đông-dương, và giá rẻ cho bồn quốc ta dùng, vì thuở nay ngòi viết bên Đại-pháp gởi qua có nhiều kiểu lắm và cao giá; vậy mà Bồn-quán chưa rõ chư vị ưa thứ ngòi viết nào hơn hết; ǎy nên hôm nay Bồn-quán xin bắt kỳ là ǎi, hễ thấy Cáo bạch này thì làm ơn viết ít chữ bỏ vào bao thơ gởi cho Bồn-quán mà tỏ rằng mình ưa thứ nào, rồi Bồn-quán sẽ cọng lại coi thứ nào nhiều người ưa, dặng có đặt làm in như vậy cho tiện dụng.

Trong thơ chẳng lựa phải nói chi cho nhiều, cứ viết: *Tôi ưa ngòi viết hiệu* (1) ... rồi ký tên thì đủ.

Lại hễ khi Bồn-quán dặng thơ các nơi đủ rồi, thì Bồn-quán sẽ lọc ra coi những vị nào mà ưa nhảm thứ thiên hạ dùng nhiều thì Bồn-quán sẽ bắt thăm mà thưởng một vị trong số ǎy, 3 tháng nhứt trình.

ǎy đó xin chư quý vị trước là làm ơn cho người mình sau may dặng nhứt trình coi cũng toại chi vậy.

BỒN-QUÁN

(1) Hoặc *Sergent Major*, hoặc *Flament* n^o 1 hay là n^o 2, hoặc *Humboldt* vân vân ...

Bồn Quốc Tân Văn



Hôm chiều ngày 26 Septembre 1910, nơi Gia-Định có hai người Annam chém lộn với nhau rất nên ghê ghớm, một người bị vit nặng lắm đầu chém đầy mình nên đến tối lại thì thất. Sáng ngày 27 Septembre bèn chở ra Saigon dặng có mỏ mà lấy luật nghiệm.

Có kẻ thuật rằng: tên bị chết đầy nguyên có một con vợ, ở với nhau đã có con, chẳng dè ngày nay vợ nó lại tư thông với kẻ khác, nó rình bắt đặng, bèn nhảy vào chém tên ǎy chẳng dè tên nầy chém trả lại hai đàng mới chém lộn với nhau, rồi cho chồng con dâm phụ nầy bị vit nặng mà phải thất như vậy.

HỮU CÔNG TẮC THƯỞNG



Theo lời nghị quan Tổng-thống Đông-dương Toàn-quyền đại thân ngày 15 Septembre 1910 mấy vị viên quan kê tên sau đây đều dặng thưởng bội bài:



1^o — Dặng thưởng nhứt hạng kim bài :

Thầy *Tsa-tsang-Ye*, thơ-ký thiết thọ hạng tư dinh quan Toàn-quyền; ông *Nguyễn-vân-Tánh*, tri-huyện hàm tỉnh Thủ-dầu-Một; thầy *Nguyễn-hạt-Toan*, Thông phán nhứt hạng (Bắc-kỳ); ông *Lê-vân-Chung*, An-sát tỉnh Bắc-ninh (Bắc-kỳ); ông *Lê-vân-Tao*, Tri-phủ tỉnh Từ-son (Bắc-kỳ); thầy *Hồ-kim-Chi* Thông phán nhì hạng (Bắc-kỳ); ông *Gang*, Phủ-hạt Kom-pang-Siem (Cao-mang).



2^o — Dặng thưởng nhì hạng kim bài :

Thầy *Nguyễn-tâm-Chính*, thơ ký thiết thọ hạng tư dinh quan Toàn-quyền; Thầy *Nguyễn-trương-Thái*, thơ ký thiết thọ nhứt

hạng (Direction générale des Finances); ông *Nguyễn-van-Lu* Thương biện sở Điền-tin và thơ tính; thầy *Nguyễn-van-Tinh* chánh nhứt hạng điền-sanh; thầy *Võ-vân-Do* Chef de chantier hors classe des Postes et Télégraphes; thầy *Tạ-vân-Thanh*, thơ ký nhì hạng sở Tạo-tác; thầy *Bùi-huy-Tru*, Secrétaire interprète à la Direction de l'Intendance militaire des Troupes du groupe de l'Indochine; ông *Phạm-vân-Bình*, Thương biện hạng ba sở Bảo-hộ Bắc-kỳ; thầy *Nguyễn-phủ-Tư* quản thuyền Querne (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-quan-Thân*, Thông ngôn thiết thợ hạng nhứt (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-Thao*, đội nhứt hạng cơ linh Bắc-ninh (Bắc-kỳ); ông *Võ-vân-Chat*, Lang-trung noi Hộ-bộ thượng thơ (Trung-kỳ); thầy *Trần-vân-Minh*, Thông phán nhứt hạng (Trung-kỳ); ông *Nhek*, Phủ-hạt Chœung-Prey (Cao-mang); *Keo*, Thủ-tạ chúa Prek-koi, tỉnh Muc-Kampul (Cao-mang).



Đặng thưởng nhứt hạng ngân bài

Ông *Nguyễn-vân-San*, quản vệ-hủy dinh quan Toàn-quyền; *Trần-hữu-Mỹ* linh kỹ dinh quan Toàn-quyền; *Nguyễn-vân-Lang*, linh mã tà dinh quan Toàn-quyền; thầy *Nguyễn-vân-Nhan*, Mécanicien Chef de 2^e classe des Douanes et Régies; thầy *Nguyễn-vân-Hoai*, Chef de chantier des Postes et Télégraphes; thầy *Nguyễn-vân-Tinh*, télégraphiste principal hors classe; thầy *Nguyễn-vân-Kiều*, télégraphiste principal hors classe; thầy *Nguyễn-tân-Châu* Planton-chef de 1^{re} classe des Travaux publics; thầy *Tống-phước-Khanh*, Thông-phán nhì hạng sở Tạo-tác; thầy *Đỗ-vân-Xuyên*, Infirmier ordinaire de 1^{re} classe à l'Hôpital de Lanessan; thầy *Ngô-vân-Ky*, Préparateur et interprète à l'Hôpital de Lanessan; thầy *Nam Jean-Baptiste*, Thông phán nhì hạng sở Kho-bạc; thầy *Huỳnh-vân-Le* thơ-ký tam hạng sở Kho-bạc; thầy *Trần-công-Thiết*, thơ ký nhì hạng sở Sous-intendance Saigon; thầy *Trần-vân-Ngưu* thơ-ký nhì hạng sở Sous-intendance de Saigon; thầy *Đoan-huu-Kiên*, écrivain-interprète à la Sous-intendance de Drapeau; thầy *Trần-vân-Lưu*, écrivain-interprète à la

2^e Sous-intendance de Saigon; *Dinh-kim-Quang*, planton à la Direction de l'intendance; *Trần-vân-Khodt*, planton à la Direction de l'intendance; *Nguyễn-phu-Luan*, Cai-bourrelier à la Sous-direction d'Artillerie de Hanoi; *Đỗ-vân-Giao*, Cai-habilleur à la Sous-direction d'Artillerie de Hanoi; *Trần-vân-Khai*, Cai à la Sous-direction d'artillerie de Hanoi; thầy *Lê-vân-Tinh*, Thông-ngôn sở Sous-direction d'artillerie de Hanoi; *Huỳnh-kim-Can*, Chef ouvrier peintre à la Direction d'Artillerie de Cochinchine; thầy *Đỗ-vân-Sanh*, écrivain à la Direction d'Artillerie de Cochinchine; *Huỳnh-vân-Ngai*, ouvrier certifier à la Direction d'Artillerie de Cochinchine; *Phạm-vân-Tài* dit *Tam-Hung*, concierge à la Direction d'Artillerie de Cochinchine; ông *Lê-quang-Bảy*, tri-huyện nhì hạng noi Phòng-vấn quan Phó-soái Nam-kỳ; ông *Nguyễn-vân-Khánh* quản-vệ-hủy (Nam-kỳ); thầy *Nguyễn-xuân-Phuong*, Cai-tổng nhì-hạng (Nam-kỳ); ông *Phan-vân-Giân*, quản nhứt hạng (Nam-kỳ); ông *Đoàn-huu-Đức*, Cai-tổng huyện hàm (Nam-kỳ); thầy *Trần-ngọc-Thiều*, Hương-tuần làng Tân-đông noi tỉnh Sadeç; ông *Nguyễn-bá-Điền*, cha sở họ So-Ha (Bắc-kỳ); *Nguyễn-vân-Chinh* kêu là Kinh planton noi phòng-vấn quan Bảo-hộ Bắc-kỳ; thầy *Bùi-huy-Dương*, kỹ lục thiết thợ nhứt hạng noi phòng vấn quan Bảo-hộ Bắc-kỳ; thầy *Nguyễn-vân-Điền*, Infirmier major de 1^{re} classe à l'Hôpital indigène de Hanoi; ông *Phạm-vân-Thu*, Ân-sát (Bắc-kỳ); *Hà-trong-Phạm*, cai coi kho (Bắc-kỳ); ông *Lê-vân-Canh*, Phó-quản (Bắc-kỳ); ông *Hoàng-vân-Canh*, tri-phủ Thuận-thanh (Bắc-kỳ); thầy *Ngô-quang-Xuân*, thông-phán nhứt hạng (Bắc-kỳ); thầy *Trần-như-Ngọc*, thông ngôn thiết thợ nhứt hạng (Bắc-kỳ); thầy *Phạm-tất-Vân*, kỹ-lục thiết thợ nhì hạng (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-tri-Phong* thông-ngôn thiết thợ nhì hạng (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-huy-Thịnh* Cai-tổng Chi-né (Bắc-kỳ); thầy *Vũ-huy-Cầu*, thông ngôn thiết thợ nhì hạng (Bắc-kỳ); thầy *Văn-đức-Ngũ*, thông ngôn thiết thợ nhì hạng (Bắc-kỳ); ông *Nguyễn-Nghi*, Tri-phủ Phú-bình (Bắc-kỳ); *Nguyễn-ngọc-Thuần* làm công cho ông Parchet (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-vân-Sáu*, Infirmier principal de 2^e classe à Vinh (Trung-kỳ); *Võ-vân-Phi*, Cai nhứt

hạng cơ linh Thừa-thiết (Trung-kỳ); thầy *Nguyễn-tấn-Lộc*, thông-phần nhứt hạng (Trung-kỳ); ông *Phạm-thế-Năng*, phó-lãnh-binh tỉnh Quảng-ngãi (Trung-kỳ); *Trang-hữu-Sào* Infirmier de 2^e classe Tourane (Trung-kỳ); *Koun-nho-Nob* Chef des Pnong de Ban-dan (Trung-kỳ); thầy *Nguyễn-vân-Giáp*, thông phán hạng ba (Cao-man); thầy *Đặng-thành-Vân* thông-phần nhứt hạng (Cao-man); thầy *Vương-trùng-Hoành*, thông-phần hạng ba (Cao-Man); thầy *Chéa*, thông-phần hạng năm (Cao-man); thầy *Hồ-vân-Tân*, thợ kỹ thiết thợ hạng ba ở Kouang-Tchéou-Wan; thầy *Nguyễn-vân-Thắm* thợ kỹ thiết thợ hạng nhì ở Kouang-Tchéou-Wan; ông *Phong-sĩ-Phun*, Phó-quản cơ linh ma-tà ở Kouang-Tchéou-Wan.



Đặng thưởng nhứt hạng ngân bài:

Lê-vân-Chy, trưởng-tùy nơi dinh quan Toàn-quyền; *Nguyễn-văn-Khai*, linh kỹ trên dinh quan Toàn-quyền; *Toan-schang-Tai* phụ việc nơi dinh Lãnh-sự Yun-nanfou (bên-Tàu); *Nguyễn-vân-Tu*, người làm vườn; thầy *Huỳnh-công-Giác*, thông ngôn thiết thợ hạng nhì bên Tòa; thầy *Saw-chung-Yuen* thông ngôn tiếng tàu bên Tòa; thầy *Lâm-nguon-Thong*, thông ngôn thiết thợ hạng ba bên Tòa; thầy *Nguyễn-vân-Tiên*, thông ngôn thiết thợ hạng ba bên Tòa; *Trần-văn-Long* linh hạng nhì sở Thương-chánh; ông *Lê-vân-Huân*, quản hạng nhì sở Thương-chánh; *Nguyễn-văn-Nam* linh trạm; *Nguyễn-văn-Lan*, *Nguyễn-văn-Thoi*, *Vương-vân-Thao*, chefs de chantier des Postes et Télégraphes; *Nguyễn-văn-Kha* linh trạm; *Phan-văn-Phúc*, *Nguyễn-văn-Lanh*, chefs de chantier des Postes et Télégraphes; thầy *Nguyễn-văn-An*, điền sanh thiết thợ nhì hạng; thầy *Võ-vân-Tai*, thông phán nhứt hạng; thầy *Lê-văn-Phương*, thợ kỹ hạng ba sở Tạo-tác; ông *Nguyễn-vân-Thong*, quản planton nhứt hạng sở Tạo-tác; *Trần-vân-Giải*, làm công sở Tạo-tác; *Trần-vân-Mai*, thợ tiện hạng nhì sở Tạo-tác; thầy *Nguyễn-Tiên*, họa công hạng năm sở Tạo-tác; thầy *Nguyễn-vân-Tiên*, thợ kỹ tam hạng sở Tạo-tác; thầy *Võ-vân-Lê*, thợ kỹ ngoại sở Tạo-tác;

thầy *Lê-hữu-Nho*, thông phán hạng tư sở Tạo-tác; *Nguyễn-Vat*, *Võ-vân-Nhâm*, *Nguyễn-Lung*, infirmier 1^e classe à l'Hôpital de Lanessan; *Lê-vân-Trình*, infirmier de l'assistance; thầy *Trần-vân-An*, phó lương y nhà thương (Bắc-kỳ); *Lê-vân-Chung*, *Bùi-vân-Tiên*, *Nguyễn-xý-Phu*, *Nguyễn-đăng-Khuê* đều làm việc nơi nhà thương (Bắc kỳ); *Vũ-quang-Trụ* cai infirmier nhà thương de Lanessan; *Trần-vân-Y*, Phó lương y Hà-dang (Bắc-kỳ); *Nguyễn-văn-Dy*, Infimier Hưng-yên (Bắc-kỳ); *Nguyễn-văn-Cúc*, Infirmier Bắc-ninh (Bắc-kỳ); *Hoàng-vân-Phương*, Phó lương y Nam-định (Bắc-kỳ); *Nguyễn-ba-Kính*, Phó lương y Thanh-hóa (Trung-kỳ); *Hoàng-vân-Du*, Infirmier Thanh-hóa (Trung-kỳ); *Hoàng-vân-Trung*, Infimier Bắc-ninh (Bắc-kỳ); *Đỗ-văn-Viết*, Infirmier thiết thợ số 3997; *Bonnard Yen*, Planton kho bạc; *Lê-vân-Tri*, Sonneur kho bạc; *Adecalasamy Jean*, Gardien de caisse titulaire de 2^e classe de la Trésorerie générale; *Huỳnh-vân-Tài*, Planton kho bạc; *Võ-vân-Bá*, Sonneur kho bạc; *Nguyễn-văn-Há*, Planton kho bạc; *Bùi-dịnh-Đạt*, Planton au Magasin central de l'Habillement à Hanoi; *Bùi-vân-Toai*, giữ kho Hanoi; *Nguyễn-vân-Tu*, làm công; *Đào-vân-Viên*, làm công; thầy *Nguyễn-vân-Nhiên*, Đội coi kho Hanoi; *Nguyễn-văn-Luong*, Cai thợ hồ sở pháo-thủ Hanoi; *Ngô-trọng-Thích*, người làm lửa Hanoi; *Nguyễn-văn-Tinh*, thợ in Hanoi; *Pham-vân-Hue*, thợ mộc sở pháo thủ Hanoi; *Hoàng-ngĩa-Tinh*, *Vương-vân-Đại*, linh Hanoi; *Nguyễn-vân-Khuê*, Cai pháo thủ Hải-phong; thầy *Tống-son-Đương*, thợ kỹ sous direction Hanoi; *Ngô-vân-Cơ*, thợ làm súng; *Lê-vân-Giữ*, *Phạm-văn-Minh*, *Phạm-văn-Lợi*, *Huỳnh-vân-Tiền*, *Nguyễn-văn-Lan*, đều làm công trong sở pháo thủ (Nam-kỳ); thầy *Bùi-vân-Chan*, họa-cộng sở pháo thủ (Nam.kỳ); *Phạm-văn-Tam*, Planton sở pháo thủ (Nam.kỳ); *Lê-vân-Tho*, bếp cơ linh tập thứ nhì (Bắc-kỳ); thầy *Quang-duy-Hung*, Thợ-kỹ thiết thợ hạng ba (Nam-kỳ); ông *Nguyễn-vân-Ty*, Quản nhì hạng phòng văn quan Thống-đốc (Nam-kỳ); thầy *Huỳnh-mai-Liêu*, Thông-phần nhứt hạng (Nam-kỳ); *Trần-quang-Phước*, Infirmier tỉnh Bắc-liêu (Nam-kỳ); thầy *Hà-vân-Xoay*, phó tổng (Nam-kỳ); ông *Huỳnh-quan-Minh*,

Tri-huyện nhì hạng (Nam-kỳ); thầy *Mai-vân-May*, Thơ-ký tỉnh Bària (Nam-kỳ); thầy *Trần-vân-Hùng*, Đội nhứt police (Nam-kỳ); thầy *Nguyễn-vân-Minh*, Hương-cả làng Long-thanh (Nam-kỳ); thầy *Ngô-vân-Chúc*, Hương-cả làng Long-lập (Nam-kỳ); thầy *Nguyễn-hữu-Đức*; Phó-tổng (Nam-kỳ); thầy *Nguyễn-vân-An*, hương-cả làng An-hội (Nam-kỳ); thầy *Lê-quang-Hòa*, Cai-tổng (Nam-kỳ); thầy *Lê-vân-Tho*, Đội nhì hạng (Nam-kỳ); thầy *Huỳnh-vân-Dấu*, Hương-cả làng Thới-thanh (Nam-kỳ); ông *Nguyễn-vân-Nu*, Phó-quản nhứt hạng (Nam-kỳ); *Đỗ-vân-Dan*, Hương chức nhỏ làng Trung-chính-Tây (Nam-kỳ); thầy *Phạm-quang-Tường*, Cai-tổng nhứt hạng (Nam-kỳ); thầy *Trần-vân-Thi*, Hương-cả làng Hanh-thong-Xã (Nam-kỳ); thầy *Nguyễn-vân-Lo*, Hương-cả làng Bình-phước (Nam-kỳ); thầy *Quang-vân-Chiêm*, Hội-đồng địa hạt (Nam-kỳ); thầy *Huỳnh-khánh-Vân* Cai-tổng (Nam-kỳ); thầy *Phạm-vân-Ngô* Hương-cả làng Thần-yên (Nam-kỳ); ông *Trần-vân-Đương*, Tri-huyện nhứt hạng (Nam-kỳ); thầy *Nguyễn-vân-Tài*, Hương-chủ làng Điền-hòa (Nam-kỳ); thầy *Võ-vân-Quảng* Thơ-ký thiết thọ nhì hạng (Nam-kỳ); thầy *Trần-quang-Huy*, Cai-tổng nhì hạng (Nam-kỳ); thầy *Võ-vân-Chi*, Thông-phán nhứt hạng (Nam-kỳ); thầy *Lý ngọc-Son* kêu là vinh Cai-tổng (Nam-kỳ); ông *Trần-phước-Hải*, Cai-tổng, Huyện-hàm (Nam-kỳ); *Son-Nghet* làm làng tỉnh Sóc-trăng (Nam-kỳ); thầy *Huỳnh-thiên-Nguyên*, Thơ-ký thí sai nhì hạng (Nam-kỳ); thầy *Đỗ-ngọc-Túc*, Hương-chủ làng Thanh-Điền (Nam-kỳ); thầy *La-ngọc-Lan*, Hương-cả làng Tân-thới (Nam-kỳ); thầy *Hồ-vân-Trach*, Cai-tổng (Nam-kỳ); thầy *Phạm-vân-Chần*, Phó-tổng (Nam-kỳ); thầy *Trần-đắc-Trường* Phó-tổng (Nam-kỳ); ông *Nguyễn-vân-Kế* Quản nhì hạng hưu tri (Nam-kỳ); ông *Trương-minh-Kỳ* Huyện nhứt hạng (Nam-kỳ); thầy *Võ-hữu-Thanh*, cựu Hương-Cả làng Chánh-hội (Nam-kỳ); thầy *Cao-vân-Quế* đội nhứt hạng (Nam-kỳ); thầy *Lê-minh-Tám*, Cai-tổng (Nam-kỳ); thầy *Nguyễn-ngọc-Lân*, Hội-đồng địa hạt (Nam-kỳ); thầy *Nguyễn-vân-Đình* Giáo-thọ nhứt hạng (Nam-kỳ); thầy *Huỳnh-vân-Toan* *Nguyễn-vân-Giàu* Giáo-thọ (Nam-kỳ); thầy *Huỳnh-vân-Kế*, Piqueur principal de 2^e classe; thầy *Nguyễn-*

vân-Ti, *Nguyễn-vân-Mỹ*, *Nguyễn-vân-Chương*, dessinateurs principaux de 1^{ère} classe (Nam-kỳ) *Nguyễn-vân-Ngọc* Coolie hãng Bron et Dupont (Nam-kỳ); *Nguyễn-vân-Bàng*, linh coi khám lớn Saigon; *Nguyễn-vân-Thanh* linh coi khám lớn Saigon; thầy *Nguyễn-vân-Thọ* Thông phán nhứt hạng Saigon; thầy *Nguyễn-vân-Ung* Giáo-thọ Cholon; *Lương Paul* Thơ-ký thiết thọ Cholon; thầy *Phạm-quang-Thong*, Thơ-ký phòng Canh-nông (Nam-kỳ) thầy *Nguyễn-vân-Hội* Tài phó sở tàu Lục tỉnh (Nam-kỳ); thầy *Nguyễn-vân-Phụng* làm việc nhà Mottet et Cie Saigon; *Lương-Dinh* kêu là *Man-Seng* Chef comprador (Nam-kỳ); thầy *Võ-vân-Thong* Tài phó nhà Graf Jacque et Cie Saigon; thầy *Huỳnh-cao-Kế* làm việc sở Thương mại (Nam-kỳ); thầy *Vương-quan-Tường* và *Võ-tân-Thanh* làm việc sở nhứt báo (Nam-kỳ) và « Courrier Saigonnais »; *Nguyễn-du-Ninh* Planton Hanoi.

Còn hằng hà sa số nữa, đề kỷ sau sẽ đem tiếp theo.

Đông Cảnh Tân Văn

Diễn tín Bắc-kỳ



ĐẠI KHÂM THIÊN GIÁM HẢI-PHÔNG đã diễn tín cho hay có cườn phong rất mạnh ở cũ-lao *Luçon* ngày 26, 27 septembre còn ở phía Tây Nam *Paracels*, bầy gió thổi qua phía Tây-Nam-Cận-Tây, ngay mé biển cửa Thuận-an. Gió bắc thổi rất mạnh.



ĐẠI KHÂM THIÊN GIÁM PHỦ-LIÊN. — Trận cườn phong thổi ngay qua phía Nam cửa Thuận-an chừng 50 milles nữa tới (một mille là 1852 thước tây).



Giấy thép đường biển Saigon ra Bắc-kỳ bị bão đã đứt rồi. Đường bộ ra phía Bắc Quảng-trị cũng đứt vì bị bão.

Luận về Nghệ Nông



Khắp cả địa cầu này suy ra có hơn 800 triệu con người phải nhờ nơi hột gạo mới có sự sống, ấy vậy nghề làm ruộng trồng lúa cũng là một nghề đáng lo trước hết các nghề; lại tuy đất Nam-kỳ ta lâu nay là nơi địa-mậu điền-phi, dẫu cho có một đôi năm sái tiết nghịch mùa mà phải thất phát đi nữa, thì cũng chưa đến đói tỉnh nào, phải cơ nga cho lắm, bất quá nơi tỉnh này thất thì dân kéo qua tỉnh khác đi kiếm ăn, cũng có nơi bỏ chế đắp đê mà thôi. Chớ có nhiều xứ trong Hoàng-cầu hề gặp cơn thất mùa, thì phải chết phải đói với nhau cả xứ, thảm thiết bao nhiêu.

Ấy vậy mà lời thầy Châu có dạy rằng: «*Nghi vị vô nhi từ mu, vô làm khác nhi quát lĩnh*» nghĩa là thuở chưa mưa phải trước rịt ràng, đừng để khát mới toan đào giếng; ấy là chỉ khuyên mình bắt kị việc chi đều phải viên tự chớ khá để nước đến trón rồi mới nhảy thì sao kịp cho.

Vấn xưa nay tuy xứ mình chưa từng thấy cuộc cơ nga như các nước khác, song cơ trời khó định, nào chắc như thế mãi ru; nên đang lúc vô sự này hề thấy vật chi đáng dành để mà đỡ những cơn thất ngặt ấy thì cũng nên lưu tâm, chớ cho lúc gặp diệp mà làm, dặng phòng bị trước, thì cũng là một điều hay đó.

Vả các giống lúa thì chính tra có các xứ nóng nực ở theo vòng nhiệt đạo như Nam-kỳ ta đây, cũng là các xứ bên phương Afrique mà thôi, mà cách trồng lúa thì mỗi năm đều phải cấy, bừa, gieo, cấy, rồi gặt, qua năm khác lại cấy bừa gieo cấy lớp khác; đâu đâu cũng vậy, chẳng có thế chi mà trồng một lần rồi để vậy hưởng cho đến năm mười năm cho dặng, ấy cũng vì mỗi năm mỗi gieo mỗi trồng lại cho nên phải sợ thì tiết, hoặc mưa sớm, mưa muộn, hạn nắng làm cho lúa hấp, lúa tiêm, khổ số nhiều thế lắm. Nay bên phương Afrique nơi miệt Richard-Toll có sanh ra một thứ lúa miền là trồng xuống một lần rồi thì thôi, đến mùa trở bông sanh hột rồi mình cứ việc gặt

hái qua mùa sau tự nhiên hề có hơi mưa thì nó mọc lên như cỏ vậy, chẳng đợi phải cấy bừa gieo cấy chi nữa hết, vì loại lúa này nó có củ đi dài dưới đất như củ gừng, nên hề đến mùa khô mình cắt gặt rồi nó rụi xuống, thì qua mùa nước củ và rễ ấy còn nơi đất nên nó phải đâm trực khác mà mọc lên nữa. Bên phương Afrique hồi trước kêu thứ lúa ấy là lúa rừng không ai ngó ngàng gì tới, vì nó mọc lộn với các thứ lúa rừng khác. Nay nhờ có ông Ammann là giáo thụ trường Canh nông vì nhà nước Đại pháp sai ông đi châu lưu các nơi mà học kiếm tìm tới các nghiệp nghệ hay giỏi, ông mới nhơn một lúc trú tại Sénégal trong năm 1909 mà tìm dặng thứ lúa trường sanh này.

Phương Afrique tuy là nơi có lúa song cũng hay thất mùa màng, nhơn dân đói khát hoài duy có từ ngày tìm dặng giống lúa này thì dẫu cho có thất mùa thế mấy cũng vô hại.

Lại thêm mới đây ông Berteau là người chuyên học về Thảo-mộc-cùng-nguyên nói rằng: trong việc thương mại người ta cũng là chuộng thứ lúa ấy nữa, cũng mua dặng nhiều tiền vậy.

Ta cũng nên gia tâm đợi ngày nào phòng Canh nông đem giống ấy về Nam-kỳ thì mỗi hạt cũng nên dành để một mở nơi miền nào mà khó làm lúa mùa của ta đó, dặng hầu cứu cấp trong cơn thất mùa, thì cũng là một điều đại hữu ích.

Vậy khi xứ ta có dặng giống ấy rồi thì các nhà nông trong Lục-châu mới khỏe bót cái bụng lo về sự mùa màng nữa.

Phó-chủ bút: TRƯƠNG.

KÍNH CÁO

cùng chư vị Khán-quan dặng rõ: thầy BÙI-MINH-ĐƯỜNG đã thôi trợ bút cho Bồn-quán rồi, vậy từ đây như muốn thương lượng đều chi xin cứ gửi cho Quán Lục-tính-tân-Văn, Boulevard Norodom môn bài số 7, mà thôi.

BỒN-QUÁN.

Nhị Tài Tử

HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT

(Tiếp theo)



Thủy-tiều-Thơ nói: Mấy lời dạy bảo của chủ cầm đàn ngọc vàng, song cháu phạm là gái, phải giữ chỗ hềm nghi, tuy là lòng biết cảm kính đó chúc, nhưng mà khi người đến cháu đã không hay, nay lại lấy cái nghĩa hiệp mà làm bia, đặng gặp nhau cho dễ hay sao.

Thủy-Vận nói: Cháu nói vậy sao phải, người ta chẳng nề ngàn trùng non nước mà đến, nay cháu tị hềm mà bỏ nghĩa lý sao phải; chi bằng cho trẻ qua rước va đến nơi cảm ơn va một tiếng cũng là nghĩa, có đầu nê cổ như vậy, hễ vàng thiết thì thôi sợ gì lửa đỏ. Khi ấy nhơn Thủy-Dụng đi đứng sợ, rồi bị quan Phùng-án-Sát sai người theo kêu lại, thì Thủy-Dụng chưa kịp nói lại cho Thiết-công-Tử hay, nên nay nhơn dịp này, tuy biết là Thủy-Vận dụng kế chi đây, song chẳng tới nỗi chi mà sợ, chi bằng nhơn tiện, mời đến đặng tỏ việc Thủy-Dụng luôn thể, nghĩ vậy rồi mới trả lời rằng: lời chủ nói phải, cháu phải vưng theo, vậy xin chủ viết giùm một cái thiệp đặng qua mời Công-Tử.

Thủy-Vận nói: mặc ý.

Thủy-tiều-Thơ lấy giấy viết ra cho Thủy-Vận viết thiệp mời giờ ngo đến dùng rượu, rồi Tiều-Thơ sai Thủy-Dụng đi, Thủy-Dụng hỏi: vậy Thiết-công-Tử ở đâu, Thủy-Vận sai một đứa nhỏ dắt Thủy-Dụng đi chỉ chỗ, lúc ấy Thiết-công-Tử muốn về, mà còn chưa rõ chuyện Phùng-án-Sát làm sao mà có cáo thị như vậy, hỏi chưa ra mối, nên còn đương trừ trỉ chưa dơi gót, xảy thấy Thủy-Dụng đến, thì trong lòng mừng lắm mà hỏi rằng: hôm trước mi gặp ta nói chuyện đứng sợ, thì ta hẹn với mi làm vậy, sao mi đi đầu mất, không trả lời cho ta hay?

Thủy-Dụng thưa rằng: Tiều-Thơ sai tôi đi dặn tôi như vậy đó, rồi ở nhà Tiều-Thơ đàm náo số đến cho Phùng-án-Sát coi, Phùng-án-

Sát thấy số kinh hồn, mới an nồi Tiều-Thơ bằng lòng, nói tên nói hình trạng tôi cho quan của Án-Sát theo kiểm đăm về, còn Quan-Án thì ra cáo thị cấm tuyệt sự cường hôn ấy, vì vậy cho nên tôi thất ước với Công-Tử, khiến cho Công-Tử lo sợ sự hại cho Tiều-Thơ, mà chịu dầm sương chải gió đến đây, nên Tiều-Thơ cảm thiết khôn cùng, sai tôi đến rước Công-Tử đến nhà mà lạy tạ, nói rồi đứng thờ cho Công-Tử xem.

Thiết-công-Tử nghe rõ duyên cớ thì mừng mà rằng: có vậy mới có tờ cáo thị đó, chớ không làm như vậy, có lý nào khi không mà Phùng-án-Sát lại đối ghét làm thương, bởi vậy nên ta chưa rõ sự tình, nay đã rõ đặng sự tình rồi, thì ta về, xin người về thưa lại cùng Tiều-Thơ có lòng hậu tạ thì ta cảm ơn, chớ ta quyết không chịu đến, xin Tiều-Thơ miễn trách. Thủy-Dụng thưa rằng: « Tướng-Công là người chánh trực, Tiều-Thơ của tôi cũng bực cao minh, thì có chỗ chi hềm nghi mà Tướng-Công ngại. Thiết-công-Tử nói: Ta cùng Tiều-Thơ là bạn trung nghĩa có ngại điều chi, song lười mỗi miệng lần khó bề che lấp, biết nhau thì đủ nào phải tới lui, người về thưa giùm cho ta rằng ta quyết chẳng đến. Thủy-Dụng nói hết lời mà Công-Tử cũng chẳng khùng, về thưa lại với Tiều-Thơ cùng Thủy-Vận y như mấy lời của Thiết-công-Tử từ chối, thì Tiều-Thơ trong bụng mừng rỡ mà nghĩ thầm rằng: người tình biết tình, người nghĩa biết nghĩa, làm như vậy mới rõ ràng đạo lý, thiết đáng kính đáng sợ. Còn Thủy-Vận thấy Thiết-công-Tử chẳng đến thì dùng chẳng đặng mưu chi, tưởng mặt buồn xo rồi đi qua nhà Quả-công-Tử mà nói với Công-Tử rằng: Thằng Thiết-Sanh nó là đồ ham sắc mà nó làm bộ trung chánh mời không thèm tới, thời khi này không đặng ta lừa khi khác Công-Tử chớ lo. Quả-công-Tử nói mình dụng mưu mà gạt nó vào vòng đặng làm êm cho dễ, mà nó không mắc vào vòng, nay tới tình làm hung với nó mới đặng, bây giờ bỗng thân tới đến làm quen với nó, cung tưng danh tài nó, mà tới mời nó đến nhà tới, theo phép hàng con quan với nhau, thì nó phải đến mà đáp lễ, chừng ấy tôi mời đôi ba người Công-Tử nửa đến dự tiệc, tôi làm bộ hậu trọng mà đãi đặng

nó, đến lúc say cụp rồi tôi sai kẻ đông-sĩ đánh nó cho nó biết xấu thì cả đời nó không dám léo đến đây nữa, đầu quan Phùng-án-Sát có hay cũng không lý phụ tình tôi, làm như vậy cho nó biết huyện Lịch-Thành này có người gan ruột. Thủy-Vận nghe rồi khen rằng: Kế ấy hay lắm, mà chẳng biết Công-Tử có làm được hay không.

Quá-công-Tử nói: Sao lại làm không được, cha nó làm chức Độ-Viện còn cha tôi làm chức Đại-học-Sĩ, Công-Tử này mà thua Công-Tử đó hay sao.

Thủy-Vận nói: Nếu Công-Tử tinh chắc như vậy thì phải làm gấp gấp kéo nó về, rồi tề ra ăn trở nữa.

Quá-công-Tử kêu gia-thần dọn kiệu rồi lên kiệu đi thẳng qua chỗ Thiết-công-Tử ở ngụ, sai quân đem cát vào trao cho Thiết-công-Tử, Thiết-công-Tử thấy tên Quá-công-Tử thì làm bĩ không chịu ra khách, kêu Tiểu-Đôn ra trả lời rằng Thiết-công-Tử đi chơi chưa về.

Quá-công-Tử xuống kiệu nói với Tiểu-Đôn rằng: Thiết-công-Tử về nơi này hãy thưa lại rằng: Có ta đến đây thăm Công-Tử, và mời Công-Tử đến nhà chơi, vì thuở nay nghe tài đức của Công-Tử nên ta hoài-vọng lắm, dặn rồi lên kiệu trở về.

Thiết-công-Tử nghĩ thầm rằng: Lạ này Quá-công-Tử với ta là người thù-hận có chi lại đến thỉnh ta, ở ở phải rồi! Nó đã nhiều phen dùng chức mà gạt ta chẳng được, nay nó muốn làm quen đặng hại ta cho dễ chớ gì. Quá-công-Tử ôi! Ta có dễ hại đâu mà hòng dụng tâm cho một, mai đây ta về có ở không đâu mà chơi với nó, nói như vậy mà trong lòng suy nghĩ lại rằng: Ủa! tuy nó vậy chớ nó cũng là một vị Công-Tử con quan Đại-học-sĩ, nó đã đến lạy mà mời mình, bằng mình không đến đáp trở ra mình là không biết lễ, đối vật ngạo người, chi bằng ta uáng lại đến đó một lần mà nó lại làm sao-hại ta cho đặng mà phòng sợ, tình rồi sai Tiểu-Đôn đem quần áo mặc tử-tế rồi mượn một tên ở trong tiệm cầm thiệp đi theo qua dinh Quá-công-Tử, sai tên ấy đem thiệp vào, Quá-công-Tử thấy thiệp thì biết có Thiết-công-Tử đến, sai người phục xung quanh, rồi mặc áo mào tử-tế ra rước Thiết-công-Tử, Quá-công-Tử thấy Thiết-công-

Tử thì cười xòa mà rằng: Bữa hôm em qua thăm anh đặng mời anh đến chơi, rùi không gặp anh ở nhà, nay anh chẳng ngại nhọc nhằn đỏi-trưởng đến em mà tới đây, thiệt em lấy làm thăm cảm lắm, nói rồi xá một cái xin rước vào thỉnh đường, Thiết-công-Tử muốn làm lễ Quá-công-Tử can rằng: Ở đây chẳng tiện, xin rước thẳng anh vào nhà Hậu-thỉnh cho mát, đến đó hai đảng làm lễ tương kiến rồi phân chủ khách mà ngồi. Quá-công-Tử nói anh có lòng đỏi-trưởng việc rất nên vui, em xin bắt chức Binh-nguyên-quân cầm anh ở đây chơi năm mười ngày cho thỏa lòng khao khát, Thiết-công-Tử đứng dậy mà thưa rằng: nhờ anh đỏi-trưởng, lễ thì em phải vưng lời, song em có chuyện nhà, lo về khoãn-khoái, vì sợ lỗi với anh nên tôi phải đến mà tạ đáp chút tình, rồi em cũng thượng trình nội ngày này mới đặng, còn việc cầm tay giao mặt xin đề ngày sau, nói rồi vội vàng kiệu ra về, Quá-công-Tử can lại mà rằng: Anh em mới gặp chẳng ở đặng lâu thì thôi, chớ không ăn uống chút đỉnh chi, thì trăng gió cũng cười bạn ta là một thú, xin dùng một tiệc rồi sẽ thượng hành. Thiết-công-Tử nói: em bởi có việc gấp cho nên phải từ, xin anh tưởng tình miễn chấp, nói rồi vụt ra đi. Quá-công-Tử cầm tay lại mà rằng: em tuy bắt tài chớ cũng hành hoạn-gia tử đệ, nếu anh vội vã từ nang thì ra tình khinh khi em lắm, đã nghĩ nhau mà tới, tới rồi lại chẳng nghĩ nhau, em có ý hậu đãi kẻ tài danh, chớ chẳng phải cầm lại đặng cậy mượn sự thì mà phòng ngại. Thiết-công-Tử nói: anh có lòng dãi bụi thương tưởng, em đâu dám ngại hà, ngặt vì đồ hành lý tôi đã cho trẻ đi trước rồi, nên tôi nằng lại không đặng.

Quá-công-Tử nói: Nếu em cầm mà anh không ở lại giây phút, thì em thiệt mắc cỡ quá, ai đi sớm mai bụng không mà đến, bây giờ bụng không mà về, bằng chẳng ở đặng lâu thì cũng nằng dùng chút rượu lấy thảo, rồi sẽ đi cũng chẳng trễ cho mấy, Thiết-công-Tử vốn chẳng muốn ở lại, nhưng thấy Quá-công-Tử năn-nỉ lắm, nên phải ở nằng lại mà rằng: anh em đến ra mắt nhau thì đủ, lại phải nhọc anh đãi đặng mà làm chi. Hai người đang cãi lầy, xảy có Thủy-Vận tới, bước vô chào Thiết-

công-Tử mà cười rằng: Hôm qua con cháu tôi nó sai mời Công-Tử tôi có ý chờ Công-Tử đến nói chuyện chơi, mà Công-Tử không đến, nay gặp Công-Tử đây cũng là may tôi lắm. Thiết-công-Tử nói: Tôi đi cũng gấp rút mà mà chẳng có kịp đến, nên tôi có mượn người về mà từ giùm cho tôi, còn nay mà tôi đến đây là cực chẳng đã tôi phải đến đáp lễ, bị chủ nhà cầm lại ở thời ngặt bụng, đi lại vô tình, cho nên tôi còn đơng đục-dặt chưa quyết bề nào, may gặp ông đây xin định giùm chuyện ấy. Thủy-Vận nói: xưa nay anh em bạn là trọng, chớ việc cháu tôi mời là chuyện thường, hơi nào mà câu nệ. Thủy-Vận nói rồi Quá-công-Tử cười ngặt mà rằng: ông già vợ tôi nói phải lắm.

Thiết-công-Tử thấy hai người thay nhau mà cầm mình, chẳng đếm đến chuyện ngày trước, rồi cười mà ngồi xuống, không nói tới chuyện đi nữa, chẳng bao lâu dọn rượu thịt ra, Quá-công-Tử mời ngồi lại. Thiết-công-Tử nói: cảm ơn hậu đãi, tôi xin ăn cơm, chớ lúc này chẳng phải lúc uống rượu.

(sau sẽ tiếp theo)

Ả-LÝ.

NGỌC XUẤT O-RĂNG

Xứ *Cap* là quần hạt của nước Đại-Anh ở tận dưới hướng Nam phương *Afrique* có nhiều mỏ vàng, mỏ hổ-phách, mỏ sang-hô, cùng là mỏ ngọc thủy xoàn lắm.

Chỉ nhờ nơi đây mà những vật quý báu ấy mới bủa ra khắp cả toàn-cầu.

Nguyên hồi năm 1867 có một trẻ kia đang chơi nơi mé sông *Vaal*, gần lối sở đất của người *Boër* tên là *Kalk*, chỗ ấy cách *Hapo-Town* chừng vài dặm, thỉnh linh lượm được một viên đá ánh chói sáng loà, sau đem cho ông *lrong-y Atherstone* coi, ông này mới đoán quả là ngọc xoàn, bèn đem bán cho quan Thống đốc xứ ấy là ông *Philippe Woodhouse* giá là 12 ngàn năm trăm quan.

Khi nghe đặng tin ấy thì những người bòn ngọc, đãi vàng đồng đến đó xin phép mà tìm tôi khai đào các mỏ; cách chẳng đầy hai năm đã có hơn một muôn người Âu-Châu ở theo các mỏ dọc theo mé sông *Vaal* ấy.

Vậy mà chưa mấy, cách ít lâu chi đó có người tìm đặng một chỗ kia xa mé sông này 40 ngàn thước, lại có nhiều mỏ xoàn hơn nữa nơi chỗ đất có mỏ xoàn đây thuộc về của ba chủ-điền, mà thứ nhất là các mỏ trong phần đất của một người *Boër* kia tên là *De Beer* thì xoàn vô số, làm cho những thợ đào mỏ bỏ mấy chỗ kia hết trụ về làm nơi đó mà thôi.

Từ đây thì nơi thành *Kimberley* tại *Du Toit's Pan*, *Bulfontein*, *Oldde Beers*, và nơi nước *Orange* thì tại *Jagersfontein* đã khai ra nhiều mỏ lắm, mà duy có các mỏ nơi *Jagersfontein* thì sắc xoàn tốt hơn hết, sắc nó trong xanh in như sắc xoàn của xứ *Bresil* vậy.

Trong năm 1872 thì nội thành *Kimberley* đã có hơn ba muôn tên thợ đào mỏ rồi, và tin số xoàn bán ra cho toàn-cầu nội trong 15 năm kể từ ngày khai mỏ đã nhiều hơn số xoàn lấy nơi xứ *Bresil* và bên Ấn độ đã mấy đời rồi.

Qua năm 1885 thì ông *Bautan* tin lấy nội trong xứ *Cap* đã đặng 30 triệu *carats* (cân xoàn thì bằng *carat* (1) chớ không phải theo cân lượng thường) tính theo cân thường thì nhằm 6 ngàn kilô xoàn mà bán cho khắp cả hoàng cầu thì đặng trên một ngàn triệu quan.

Qua năm 1903 tuy là bị việc binh cách cũng có trắc trở trong việc đào mỏ song tính ra thì số xoàn lấy đặng đã bằng ba số mới nói trên đó. Tuy là lấy nhiều như vậy chớ coi thể chưa nao núng chi hết còn nhiều lắm.

Nội một hãng *De Beers* không mà tính từ ngày lập hãng là năm 1890 cho đến năm 1908 thì tiền bán xoàn ra đã đặng trên một ngàn triệu quan, tin các sở phi rồi hết thì lời đặng chắc chẳng có trên năm trăm triệu quan.

Nguyên xoàn là cái tinh than đá cho nên có mỏ ở dưới đất, chớ chẳng phải như các thứ

(1) Một *carat* nội 20 centigrammes. Phải có 5 *carats* mới nội một gramme 5.000 *carats* nội 1 kilô.

ngọc đá khác mà ở trong đá như thuở nay nhiều người hằng hiểu sai như vậy lắm; lại có nhiều người thấy trong các nhà buôn lớn có chừng ít trăm hột, thì lấy làm lạ. mà hay nói: *Ấy là đồ giả chớ xoàn đâu nhiều vậy.* Thật cũng có xoàn giả chớ chẳng không, song mà thứ thiệt cũng có nhiều vậy chớ?

Coi trên đây thì đủ hiểu rằng xoàn tuy qui tuy mắc song cũng có mà cân cho đến năm sáu ngàn kilos vậy chớ phải không sao? Ấy là tại nơi nghe chỗ thấy của mình cạn hẹp mà tưởng sai như vậy đó.

TRƯƠNG-DUY-TOÀN

Những Điều Nên Biết

XXII.— Trị sét

Những đồ dùng bằng sắt hay là thép thì thường nó hay sét, nhứt là để lâu không dùng tới, muốn cho khỏi sét thì có cách nhuộm nó như chỉ sau đây. Phải chùi mấy vật dụng ấy cho sạch sét, rồi lấy sanh (*soufre*) bỏ vô dầu săng (*essence de térébenthine*) cho nó tan ra rồi thoa nó lên trên mấy món đồ sắt hay là thép đó. Thoa rồi đem hơi trên ngọn đèn thấp bằng rượu mạnh (*lampe à alcool* tức thì sanh vào thịt sắt, thép, mà hóa ra một lớp sơn đen trày và chắc chắn lắm.

XXIII.— Trị vọp bẻ cần

Ban ngày khi nào mình đi bộ mệt nhiều, thì ban đêm khi ngủ vọp hay bẻ bắp chơn đau khó chịu lắm. Như vọp mới bẻ mà nhẹ thì bấm mấy ngón chơn xuống thì hết; bằng không hết thì lấy hoặc chia khóa hay là lưới dao nhỏ ấp vô bắp chơn, có hơi lạnh nó bớt; còn như vọp bẻ lắm, hai phương trên trừ không bớt, thì lấy khăn nhúng nước bó bắp chơn lại rồi lấy miếng nỉ khô bó chồng lên trên thì tự nhiên phải hết.

XIV.— Cách mạ vàng chơn đèn hay là đèn treo

Có nhiều món hoặc đèn, chơn đèn, hay là dây treo đèn dùng lâu nó bay mất cái mặt mạ

đi. Nếu muốn cho nó vàng lại thì phải nhúng nó vô nước *acide sulfurique*, rồi rửa đôi ba lần nước lạnh cùng chùi lau cho sạch cho khô đoạn mua vàng nhựa (*gomme gutte*) 60 grammes trộn với một *litre alcool*, rồi thoa vào các món đồ ấy thì nó vàng lại, coi như đồ bằng thau mạ vàng vậy.

ANNA MIT.

Hàng Cái-Vùng

Hàng Cái-vùng bây giờ dẹt coi cũng khá, chắc lắm; có nhiều người bận rồi đều khen nó chắc chắn, chắc hơn lãnh tàu lại rẻ tiền hơn. Một cây (5 quàn) giá bạc mua chừng 10 đồng ngoài. Tính lẻ từ quàn thì giá bạc rẻ bằng phân nửa một cái quàn lãnh, tại chỗ tôi cũng có một đôi người đi mua về bán lại, gọi là: Hàng Annam, thợ dẹt cũng nhiều kiểu bóng, đủ thứ màu, trắng có, đen có. . . Trong bốn-quốc chỗ mô chưa có dẹt cũng nên mua mà bán thử cho biết cái đồ thổ sản của chúng ta.

Ước ao chớ chi đờn bà con gái xứ Nam-trung bỏ bớt mấy cái bình ăn chơi. . . Bán mà học lấy nghề cho lãnh, đồng khởi mỗi chỗ mỗi sở dẹt như xứ Cái-Vùng này vậy, đừng mà bán lại cho người bốn-quốc dùng, hoặc để cho người trong nhà bạn, cũng là phương tiện cho bốn-quốc, nghĩa là đồng bạc còn lưu quàn trong bốn-quốc chớ để đi mua đồ ngoại quốc, hoặc China cùng Ấn-độ v. v. . . thì ngày sau nó tóm góp đem về Tàu, về Ấn-độ v. v. . . Chúng ta biết làm sao mà cạy gỡ lại cho dẹt; có phải tiếc chẳng?

Xem coi những kẻ China và người Ấn-độ. Nước nào đều có đồ thổ sản riêng mà dùng theo nước nấy. Duy có một mình bốn-quốc ta thì cứ mua của các nước hoai. Dầu cho ruộng dẹt mùa, rẫy trúng lúa, người thêm tay đi nữa, cũng một ngày một thiếu. Tại vì sao mà thiếu. Tại không nghề nghiệp mà thiếu.

Xin các đấng nam, nữ đồng-bang xét lấy cho chúng, kéo chậm tay mà nó tóm hết mối

lợi quyền, chừng mà có biết tiếc, cũng khó mà ăn năn. Xin xét lấy!! Xin ghi lấy!!!
 Nếu mà đồng-bang sẵn có một chút lòng trông đến cuộc lâu dài (là cuộc làm ăn) thì nhục sĩ là tôi dám chắc rằng: Annam ta sẽ có một ngày kia tấn phát.

Baké
 HUYNH-PHỤNG-MINH.

THUỐC GÒ-VẤP

Trong nước Nam ta hiếm nơi có, trông thuốc, nhưng chẳng dặng ngon; duy có xứ Gò-vấp thì ngon hơn hết. Ngất vi cách xắt thể dùng không dặng tiện, cho nên chẳng hề thấy bán ra ngoại quốc; vì xắt chẳng dặng đều, và không trước cái sống trước rồi sẽ xắt.

Đã biết rằng cái sống thuốc, nếu để vậy mà xắt ra, đến khi hút chẳng hề cháy dặng; chỗ làm nghề thuốc đã biết vậy trước rồi, sao hãy còn dùng cách ấy mà bán cho ai? Ai mà không biết? Người ta biết rồi, hề thấy thì không mua, đi lựa thử, thử nào ngon mà không có mắt, có sống, coi cho đều cho nhiên rồi sẽ mua.

Khá khen cho người phương Tây, đường xá xa-xuôi, cách sông cách biển, khó nổi tới-lui, tánh ăn ý ở khác nhau, nhưng mà họ lại rõ dặng, tánh-tình người mình và muốn, cho nên họ làm ra nhiều thứ thuốc rất nên xin-đẹp; thứ nhiên thứ mềm, thứ vắn thứ tím, thứ gói thứ hộp, thứ tốt thứ vừa, thứ ngon thứ dở, thứ nào cũng cháy cả; chứ chẳng hề có thứ nào mà kêu bằng thứ thuốc giống-kẻ như thuốc ta đây bao giờ. Rồi lại gói, bao, niêm, ấn, chuyên chở tàu-bè, thuốc ra thuốc vào, khiên lên xe xuống, hao tổn nhiều bề, họ cũng ráng chiều lòng ta mà đem qua cho đến đây, dặng bán cho mình mua, ấy cũng là một điều đại ân đức. Bởi cuộc làm ăn có ăn-đức, cho nên họ mới kiếm dặng đồng tiền, thiên thiên vạn-vạn.

Phải chi trong nước Nam ta ráng mà làm cho dặng vậy, lớp vắn điếu, thứ vào bao, cái thi ế ộp, (đừng nói tới bán ra nước người mà chi,) bán cho khắp trong nước ta cũng là

khá lắm chứ! Lại như trước lấy sống, thì ráng mà tập công con-nít cũng không mấy tổn, cùng lập thể cho nó làm cũng để lại mau, rồi lấy cái sống ấy mà vừa lại cho nhiều, sau sẽ bán cho kẻ nông-phu các xứ khác họ mua về mà thuốc sâu giết trùng, cùng hạ phen cũng tiện, ấy cũng là một cái mới lợi cho kẻ nông-phu. Thứ sống thuốc ấy, ở bên Trung-quốc chỗ qua đây mà bán biết là bao nhiêu! Mà nhứt là miệt Bạc-liêu, Bãi-xàu, Soctrăng hay dùng hơn hết.

Đều này mới là tệ cho chứ! Đã không trước sống, lại xắt cũng chẳng đều, rồi còn trộn cát vào cho nặng cân mà chi vậy? Ai lại không biết là trộn cát đấy sao? Khi nhơn tức khí thiên, cho nên nghề-nghiệp không tấn-phát cũng cho là phải. Chớ khá trách ai làm chi cho ồng tiếng, đáng lẽ trách mình mới mình nghiệp-nghề.

Rút trong Thời vụ-tàn-thơ.

Chợt: Bùi-hữu-Lượng.

NHÀ BÁN SÁCH

ARMAND COLIN

11, rue MÉZIERES 5, PARIS

Được thưởng GRAND PRIX cuộc đấu xảo
 HANOI 1902.

Hãng tàu lục tỉnh

I. — Đường đi phía tây.

Tại Sài-gòn mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu có tàu chạy đi Lục-tỉnh, buổi chiều, tùy theo con nước mà lui, từ năm giờ chiều cho đến chín giờ tối, cho kiếp nước mà chạy ngang kinh Chợ-gao.

Đến tại Mỹ-tho đậu đó mà đợi xe lửa Sài-gòn xuống rồi chín giờ ban mai ngày thứ ba, thứ

năm và thứ bảy chạy ghé Cái-bè, Vinh-long, Sa-đéc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Cù-lao-gieng, Chợ-thủ, Rạch-cái-đàm, thẳng tới Châu-đốc, trở lại cũng ghé Rạch-cái-đàm một lần nữa.

Đó cứ thẳng đường sông sau (Hậu-giang) chạy thẳng xuống ghé Long-xuyên, Bò-ót, Lai-vung, Ô-môn, Cần-thơ, Trà-ôn. Đạingải, là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật.

Tại Đạingải trở về là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật, ghé theo các bến củ dọc đường cho đến Châu-đốc và tại Châu-đốc bảy giờ ban mai ngày thứ sáu, chúa nhật, thứ ba chạy thẳng xuống, ghé dọc đường, đến Mỹ-tho tối bữa ấy, chạy về đến Sài-gòn nội ngày thứ bảy, thứ hai, thứ tư.

II. — Đường từ Mỹ-tho xuống Đạingải.

Tại Mỹ-tho, 9 giờ ban mai, ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, có tàu nhỏ đi ghé Chợ-lách, Mang-thít, Cái-Nhum, Ba-kè, Chợ-mới, Trà-luộc, Trà-ôn, Cần-thơ, rồi trở lại cũng ghé Trà-ôn một lần nữa, và chạy thẳng xuống tới Đạingải chín giờ rưỡi tối, đậu đó tới nửa đêm lui về, ghé Cầu-kè sáng ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, về ghé lại các bến dọc đường, tới Mỹ-tho tối ngày ấy.

Đi theo tàu chuyển này, mỗi người có phép đem đồ theo ba chục kilos mà thôi.

III. — Đường Đạingải đi Bắc-liêu, và Đạingải qua Tiểu-cần.

Mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu, ban tối khế tàu lục-tỉnh tới rồi, có tàu chaloupes rước bộ hành tại Đạingải mà chở đi Bãi-xàu, tới Bãi-xàu sáng ngày thứ ba, thứ năm thứ bảy, rồi chạy thẳng vô Sóc-trăng, Bắc-liêu.

Tại Bắc-liêu mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai chạy trở về Đạingải. Mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai ở tại Đạingải chạy qua Mặc-bắc và Tiểu-cần rồi chạy về Đạingải cũng nội đêm ấy.

IV. — Đường từ Long-xuyên vô Rạch-giá và qua Cù-lao-gieng.

Mỗi ngày thứ tư, thứ sáu, chúa nhật, 6 giờ ban mai, có tàu ở Long-xuyên chạy tới Rạch-

giá hồi đứng bóng, dọc đường ghé bến Phúhoà, Rạch-bà-ban, Núi-sập, Sơn-bà-thé, Phú-hội, Sóc-son.

Ba giờ chiều tại Rạchgiá trở về Long-xuyên, ghé theo các bến trước này,

Ngày thứ năm, thứ bảy, thứ hai, 10 giờ rưỡi tối, tại Long-xuyên chạy qua Chợ-thủ và Cù-lao-gieng, sớm mai ngày sau trở về, tới Long-xuyên chín giờ tối.

V. — Đường Sài-gòn đi Vũng-tàu.

Ngày thứ hai, thứ 6 và thứ 7, chín giờ ban mai, lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu giờ thứ nhứt xế, rồi 5 giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu, tới Sài-gòn mười giờ tối.

Ngày thứ ba và thứ năm, tám giờ ban mai lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu hồi đứng bóng, rồi năm giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu, tới Sài-gòn 10 giờ tối. Ngày chúa nhật, 6 giờ rưỡi ban mai, lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu 10 giờ rưỡi. Tối chúa nhật, 11 giờ ở Vũng-tàu trở về, tới Sài-gòn 5 giờ sáng thứ hai.

VI. — Đường Sài-gòn đi Tây-ninh.

Mỗi ngày thứ năm, 8 giờ tối, lui tại Sài-gòn đi ghé Sông-tra, vàm Gò-công, Trăng-bàng, tới Tây-ninh 9 giờ ban mai ngày thứ sáu.

Tối thứ sáu, 7 giờ, lui tại Tây-ninh, về tới Sài-gòn sáng thứ bảy, 8 giờ.

VII. — Đường Sài-gòn đi Nam-vang.

Mỗi ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy, tại Sài-gòn có tàu đi Nam-vang, lui ban chiều hay là tối, tùy theo khi, có giáng bãn mỗi tuần mà định giờ lui tại Sài-gòn,

Chạy tới Mỹ-tho đậu đó đến 9 giờ ban mai ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật thì lui đi, ghé Vinh-long, Sa-đéc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Chợ-thủ, Rạch-hồng-ngự, Tân-châu, Vinh-xương, Vinh-lợi, Ba-nam, tới Nam-vang ngày thứ năm, thứ bảy và thứ hai.

Tại Nam-vang ngày thứ bảy, thứ hai, thứ năm, 8 giờ ban mai có tàu lui về Sài-gòn.

VIII. — Đường Tân-an lên Trà-béc.

Mỗi ngày thứ tư và thứ bảy có tàu tại Tân-an đi lên Trà-béc, qua ngày thứ năm và chúa nhật trở về Tân-an.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Le Directeur-Gérant.

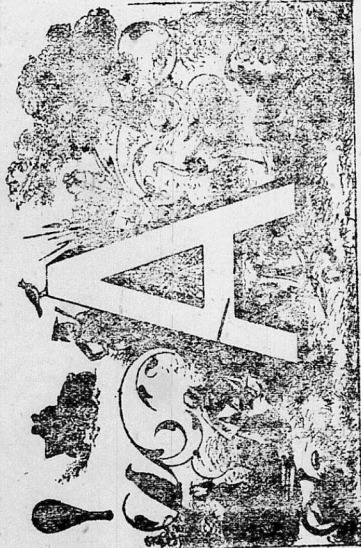
*Contre conforme au tirage
S'adressant à : Nour est garant des copies /
Saigon le 7 Octobre 1910
F. Schneider*

TRUNG MẪU TỰ VI TIẾNG LANGSA-ANNAM CỦA ÔNG PÉTRUS TRƯỞNG-VINH-KY, SOẠN

PETIT DICTIONNAIRE

TRƯƠNG MẪU TỰ VI TIẾNG LANGSA-ANNAH CỦA ÔNG PÉTRUS TRƯỞNG-VĨNH-KY, SOẠN

PETIT DICTIONNAIRE
FRANÇAIS-ANNAHITE



A. sm. Chữ đứng đầu chữ cái tây.
 Pause d'a, nét chữ a || Ne savoir
 ni A ni B, không biết chữ A
 chữ B. = không biết chữ như là
 một = dốt đặc.
 A (Avoir), H a, nó có. H y a, có.
 A privé, vô || Athée, vô đạo.
 A prop, cho ; nơi, tại. A lui...
 cho nó. A Saigon, tại(nơi) Saigon.
 Dire à.... nói với ai cũng....
 Abaissement sm. Sự sụt (hạ
 xuống), Abaissement de l'Etat, vận
 suy Nhà nước.
 Abaisser va. Hạ xuống, Abaisser
 les superbes, hạ kẻ kiêu ngạo
 xuống. || S'abaisser vpr. hạ mình
 xuống ; cúi xuống.
 Abandoner sf. Cái dậu (con thú).
 Abandon sm. Sự bỏ đi || A / aban-
 doner adv. bỏ xuôi ; bầy-ba.

Abandonner va. Bỏ (đi). Aban-
 donner sa maison, bỏ nhà. Aban-
 donner son pays, bỏ xứ. || S'aban-
 donner vpr. phó (minh) ; ngã lòng
 (rùn chí).
 Abaque sm. Đầu cột. || Aboque
 bán-tàu.
 Absourdir va. Làm cho điếc
 (ngày) tai.
 Absurde sm. Sự điên (cây). || Sự
 làm thì ơu giết (đập chết) ruộng-
 thì lạc-sức.
 Abatardir va. Làm cho gốc ơu
 cho lai đi. Abatardir des plantes,
 làm cho cây lai ơu điếc đi. Arbres
 abatardis, cây điếc (đi). || S'a-
 batardir, vpr. điếc đi.
 Abat-lain sm. Cục thịt lớn ;
 món nhứt (trong đồ ăn).
 Abat-foin sm. Lò bỏ rơm-cỏ

ABA

(cho trâu bò, voi, ngựa ăn).
 Abatis sm. Đống đống (dã dẫm, dã
 hạ, dã giết, dã làm thịt ra). || Abu-
 tis d'un cocoon, thịt (xương) heo
 sả ra. (cả con heo làm thịt sả ra).
 Abat-jour sm. Cửa lá sách (cho



Abat-jour, cửa lá sách (cho
 sáng trên sách xuống). || Chup đèn
 cho tu sáng xuống.
 Abatement sm. Sự yếu sức ;
 sự ngã lòng.
 Abatteur sm. Flay đập (đánh).
 Abattoir sm. Lò thịt ; lò cao.
 Abattre va. Hạ xuống ; đốn ;
 phá. Abattre un arbre, đốn cây.
 Abattre un mur, đập vách, phá vách
 xuống. || S'abattre vpr. ngã xuống ;
 quỵ xuống, (ngựa) ; hạ, vù (trười)
 xuống, (kiến). Le vent s'abat, gió
 Bùng.

Abat-vent sm. Đồ
 che (đón) gió.
 Abat-voix sm.
 Nóc loa giảng.
 Abat-vent
 (cho âm tiếng).
 Abaye sf. Nhà dòng.
 Abbé sf. Thầy cai
 dòng, cha, chú.
 Abbaye sf. Bà cai
 dòng, nữ-tu.
 A B C sm. Sách vần ; Abac-
 SÁCH học vần. So-học.
 Abcède va. Ra mũ (mù) ; làm
 mũ.
 Abcès sm. Mút làm mũ.
 Abideauon sf. Sự từ chức ; sự
 từ ngôi.
 Abidiquer va. Từ ngôi, nhường

- 2 -

ABD

Abdiquer la couronne, từ ngôi,
 nhường.
 Abdomen sm. Đạ dười ; bụng.
 Abdominal e, anx adj. Thuộc về
 đạ dười, (bụng).
 Abécédaire sm. Sách học chữ,
 học vần.
 Abécquer va. Đốt một ; chuyển
 một.
 Abêse sf. Lỗ nước chảy đạp cho
 cối xay nó xây đi.
 Abeille sf. Con ong.



Abelle : 1 Ouvrière ; 2 Mâle ; 3 Pucelle ou reine
 Aberration sf. Sự lạc, (lầm-lạc).
 Aberration d'esprit, sự lầm tri.
 C'est une aberration de croire...
 tin... Đó là lầm.
 Abêrir va. Làm cho ra dại. || S'a-
 bêrir vpr., ra dại, ra khờ.
 Abhorrer va. Ghét ; ghét.
 Abime sm. Vực sâu.
 Abîmer va. Bỏ xuống vực ;
 ngã ; làm hư. La pluie abîme le
 chemin, mưa làm hư đường đi. ||
 S'abîmer vpr., sa vực ; hư đi.
 Abject, e adj. Hèn-mạt.
 Abjection sf. Sự hèn hạ.
 Abjuration sf. Sự bỏ điều làm-
 lời đi.
 Abjurer va. Thề mà bỏ ; bỏ
 đạo. Abjurer sa religion, bỏ đạo
 mình đi.
 Abbe sm. V. Abbé.
 Ab légat sm. Phó sứ Đức Giáo-
 tông.
 Ableret sm. Cái vẩy.
 Ablette sf. Con cá heo. (giếp, vẩy

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Một Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHƯ TRINH
BƯỜNG KRANTZ SỞ

陸省新聞

IMP. TYPO-LITHO F. H. SCHNEIDER SAIGON.

GIÁ BÁN NHƯ TRINH

Mua mặc 12 Tháng 5 \$ 00

6 " 3 " 00

Mua chiếu 12 Tháng 8 \$ 00

6 " 5 " 00

Không Bán 3 Tháng

GIÁ BÁN LẺ
TỪ SỐ 010

NĂM THỨ TƯ

JEUDI 13 OCTOBRE 1910

SỐ 142

NGÀY 11 THÁNG 9, NĂM CANH-TUẤT

Ài muốn mua như
trinh thì gởi thư và
bạc phải đến như vậy
LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN
SAIGON

MỤC LỤC

- 1 — Giá lúa, giá bạc, giá hàng hóa.
- 2 — Lời rao phát mãi đầu giá.
- 3 — Trồng giầu đề tâm (LƯƠNG-KHẮC-NINH).
- 4 — Bồn quốc tân văn.
- 5 — Hữu công tác thưởng.
- 6 — Nam-kỳ nông vụ.
- 7 — Nhị Tài-Tử (Ả-LÝ).
- 8 — Bông cảnh tân văn.
- 9 — Những điều nên biết.
- 10 — Hãng tàu Lục-Tỉnh.

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THOM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và kẻo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá. 2 fr. 50.

Quyển này đã được BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên lảng khen người soạn sách này vì biết dùng lúc nhàn mà tạm lặt đặt bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đại lý làm cho khắp cả hoàng cầu được tấn bộ trong đạo tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm những thủ tánh, nên chẳng dăm gọi mình là thần, là thánh; như sách theo Trung-quốc, thì đã vào bực thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nắn nắn tâm kiệt lực, một lo làm phương tiện kể làm cho Đại-pháp đang trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phúc, vì được như nước Langsa điều đặc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ
TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỔN của MAYBON là Đồng đương học quán, hàn tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bôn quốc điển dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Saigòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá. 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã được Bôn quốc học hiệu hội đồng nạp để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trẻ học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn trường làm sử ký Annam, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thấy; tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sư tích nước Nam, cũng các đầu đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nếu xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta đứng nên danh như thế, mà đem lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lựa lọc mà gồm tất các tích xưa cho được làm ra một bản rõ ràng để hiển hậu cho kẻ nghèo người giầu cũng đều mua được mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự lịch nước mình cho đến đời này nhiều truyện sử lâu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUẾT LƯỢC,) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐỊNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Saigòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHỊ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Saigòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá. 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỠ ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Saigòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cỡi Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá. 0 \$ 50.

~~1908~~ Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ lĩnh trong cả và cỡi Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thấy con nhà Annam thông dụng được.

~~1908~~ In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

BAN TẠI NHÀ BAN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THƠM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá: 2 fr. 50.

Quyển này đã đăng *Bản quốc học hiệu hội đồng đoán nạp, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên luyến khen người soạn sách này vì biết dùng lúc nhàn mà lo lắng đặt bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đại lý làm cho khắp cả hoàng cầu dựng lên bộ trong đạo tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm nhường thà lánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì ắt đã vào bực thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nắn nọt làm kiệt lực, một lo làm phương tiện kể làm cho Đại-pháp đứng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì được nhà nước Langsa điều dắc, bảo hộ mở mang tri hóa như thế.*

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ'

TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỒN của MAYBON là Đông dương học quán, hàn tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MẠI, giáo thọ trường Bản quốc điển tịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Saigòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá: 0 \$ 80.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã đăng *Bản quốc học hiệu hội đồng đoán nạp để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trẻ học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tuổi làm sử ký Annam, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông; tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các đầu đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta đứng nên danh như thế, mà đem lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lựa lọc mà gồm tắc các tích xưa cho dựng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hẳn cho kẻ nghèo người già cũng đều mua được mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử tào mà làm sử nước mình.*

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ TRUYẾT LƯỢC,) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: **TỈNH GIA-ĐÌNHH**, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Saigòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-đìnhh và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHỨT: **LA COCHINCHINE** (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Saigòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN BA: **INDOCHINE FRANÇAISE** (CỐI ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Saigòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cõi Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 50.

~~1910~~ Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cõi Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng được.

~~1910~~ In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MẠI, soạn.

« NHÀ BÁN SÁCH — NHÀ IN — NHÀ BÁN GIẤY »

IN ĐỒ CÁCH

FRANCO-ANNAMITE

Của Ông F.-H. SCHNEIDER

Ở một bên nhà hát tây
và đường KRANTZ ngang GARE xe lửa MÝTHO

TYPE
TYPOGRAPHIE
LITHOGRAPHIE
PHOTOGRAPHY
STEREOTYPE

Tại Nhà hàng này có đủ sách của nhà bán sách Larousse và Armand Collin tại Paris gửi qua.

Có đủ các thứ TỰ VỊ chữ Langsa có hình như Larousse, Armand Collin, Larive Fleury, Gazier. Des connaissances pratiques: *Đề dạy cho biết rõ những điều cần biết ở đời và trong Bà Nghệ.*

Des sciences usuelles: *Dạy cho thạo biết những điều đại cử*

bất vật.

Des Ecrivains et des littératures.

Để chỉ cho biết nầy ông thi nhơn và sự văn học các nơi.

Des Opéras: *Các tuồng hát và ca nhạc.*

De Médecine: *Về đặt bệnh và cách điều trị.*

De droit usuel: *Về luật pháp cần dùng. Etc. Và nhiều thứ khác nữa.*

ĐANG IN LẠI
SÁCH TỰ VỊ
Của Ông
P.-J.-B.
Truong
Vinh
Kỳ

DICTIONNAIRES

MỤC
GIẤY
NGÔI VIẾT
Dữ Màu Dữ
Sắc Dữ Kiểu

Những sách in ngoài Tonkin, như là LUẬT TÒA, luật THẦY KIẾN, NOTAIRE, đủ thứ theo về việc BUÔN BÁN và việc CÔNG XI (Douanes), tự vị nửa tiếng TÂY, nửa tiếng ANNAM có hình, tự vị tiếng NHỰT-BỒN và tiếng TÂY, tiếng HỒNG-MAO, tiếng ITALIE, cùng tiếng MIỀN-BIÊN đủ cả.

Sách dạy nấu ăn tây, sách dạy học vẽ, có bán đủ thứ NHỰT-TRINH CÓ HÌNH.

GIẤY. — Những là giấy trắng, giấy gạch hàng ngan, giấy hàng vườn, giấy gạch soc để làm comptabilité, cũng có bao thơ trắng, vàng, xanh, xám đủ thứ lớn nhỏ, giấy viết và bao thơ đựng hộp đủ kiểu, giấy để dùng mà vẽ từ tờ hoặc cuốn lại, giấy mỏng, đủ thứ, giấy chậm mực, hoặc từ tờ, hoặc từ cây (rouleau).

Viết chì, cẳng viết chì đen hiệu FABER, GILBERT, COITÉ, CHINOIS đủ thứ, có thứ để viết có thứ để vẽ; viết chì xanh, đỏ, đủ hiệu, cẳng viết bằng mây, bằng cây, bằng mung, lớn nhỏ đủ thứ; có thứ cẳng ngòi bằng vàng, viết hoài không hư ngòi, hề đồ mực một lần dùng cho tới hai tuần lễ mới hết.

ĐANG soạn in một bản có giá các món hàng bán tại nhà hàng này, có hình rất tốt, AI MUỐN xin mà coi cho biết, thì cho tên họ và chỗ ở thì chủ nhà này sẽ gửi cho.

MỰC. — Mực đen thường nguyên litre, nửa litre, một phần tư litre, bình vuông, bình tròn hiệu STÉPHENS, CARDOT, ANTOINE, LA POPULAIRE có thứ đen viết rồi in lại được kêu là (encre à copier) cũng có mực đỏ, xanh, nâu, chai nhỏ để viết, để dùng đóng con dấu, có mực tàu hiệu CON RỒNG, hiệu CON SƯ TỬ, tốt thương hạng, có bán bình cỡ mực bằng sành, bằng chai, bằng thủy tinh, bằng thau xi bạc lớn nhỏ đủ kiểu.

NGÔI VIẾT. — Ngôi viết hiệu SERGENT-MAJOR, FRANCE-MILITAIRE, MALLAT, BLANZY POURRE đủ thứ, ngôi viết hiệu MITCHELLS đủ thứ, cũng có ngôi viết ronde từ số 0 cho tới số 5

Đủ thứ những là thước cho học trò học, bằng cây, bằng mung có bích góc, thước nạch kêu là Equerre bằng cây, bằng caoutchouc đủ hạng lớn nhỏ, đồ compas để vẽ, bàn đá viết đá, giấy dờ, giấy học, phấn, bao cho học trò đựng sách và đủ thứ đồ dùng cho học trò. CARTE POSTALE, họa đồ các tỉnh trong NAM-KY, BẮC-KY, TRUNG-KY và cả BÔNG-DƯƠNG.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLLIN**

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA - ANNAM CÓ HÌNH

DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA - ANNAM của quan **ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chú quý vị khán quan tưởng lãm.

I. - Chú quý vị nào đã mua tờ **LỤC TÌNH TÂN VÂN** mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua trọn một năm thì **Bản Quán** tưởng tình cố cấp sẽ giảm cho 25% (thập thập ngũ phần chỉ bá). Vậy giá mỗi quyền là..... **4 \$ 50.**

Song muốn choặng giảm giá như vậy thì khi gửi bạc mua nhứt trình, phải ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** in nơi sau đây mà gửi tới **NHÀ BÁN SÁCH F.-H. SCHNEIDER** và cũng gửi luôn số bạc y theo trong **NOTA** sau này.

II. - Như ai không mua tờ **LỤC TÌNH TÂN VÂN** mà ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** và gửi tới, cũng gửi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15%. (thập ngũ phần chỉ bá). Thì giá mỗi quyền còn (xin xem **NOTA** sau đây thì rõ)..... **5 \$ 10.**

III. - Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... **6 \$ 00.**

Xin chú vị xem nơi sau đây các trường mẫu tự vị này.

Nota. - 1o Khi gửi tờ **GIAO KẾT PHẢI** gửi lên 1 \$ 00; tới tháng **Octobre** phải gửi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ gầy thập cho đời 2 \$ 50 nữa.

2o Còn về chú vị nào không mua tờ **Lục tình-tân-vân** thì khi gửi tờ **GIAO KẾT PHẢI** gửi theo 1 \$ 00, tới tháng **Octobre** gửi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ gầy thập cho đời.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn.

Tôi tên là _____ tước nghề: _____

ở tại _____ có mua một năm tờ **LỤC TÌNH TÂN VÂN**. (Nhu không có mua nhứt trình thì phải bỏ câu trên đây) xin **M. F.-H. SCHNEIDER** là chủ nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị **Langsa - Annam** của ông **Trương-vĩnh-Ký** soạn, mới in lại.

Tôi gửi theo đây một cái **mandat** số bạc là một đồng y theo lời rao **Bản quán** tờ **LỤC TÌNH TÂN VÂN** và tôi **giao kết** tới tháng **Octobre** sẽ gửi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khiặng tự vị rồi, nhà thơ đời tôi sẽ trả.

Làm tại _____, ngày _____ 1910.

Chữ ký tên:

Xin để tên họ, chỗ ở, số bạc mình gửi và ký tên-rồi gửi tới nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đường **CATINAT** và đường **KRANTE** Sài-gòn cho người ta đem vào sổ.

PHONG-HÓA TRÍCH

KY 60 trong, bốn cột, trong các nhà bán sách lớn; bán sỉ tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân Vũng-liêm.

Trong chữ vị khán quan có vira y sách chỉ trong bản catalogue NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH

FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gởi những sách chữ vị muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp không tăng chút nào, (trừ ra tiền gởi mã thối)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE và FLEURY soạn

Đức Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ
GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu thành Paris chấm thứ sách mẹo này thì là đều tiện lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và có ích cho kẻ mới học vở lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim Địa phận Saigòn. Thuở người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thứ sách ấy cho học trò của người học, và hề ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vở lòng thì trước hết phải học mẹo này. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển, góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kẻ theo mẹo bên.

Đức Cha MOSSARD tăng thao việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì ầu rần h đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 - NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SAIGON

HANOI

Hàng Denis Frères trở đầu thom hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào hạng và thom diệu hơn các thứ đầu, hiệu đề vương Nhựt-bồn.

Hãy xúc tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt hơn hết và đầu thom vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.
Rượu Champagnes V^m Cliquot.

- » Ponsardin.
- » Duc de Montebello.
- » Roederer.
- » Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rỏi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: Cognac Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quét Đông-Dương, và ngòi Bền thủy, gán Annam và ống quét Hà Nội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

NHÀ NÀY THIẾT

Tại nh

HÀNG MESSNER

DUONG CHANNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 và DUONG D'ORNAY MÓN BÀI SỐ 67-69 SAIGON

MỜI CỎ CỎ BẠCH MỜI CỎ

Mới đem lại 72 thứ bản hát kim băng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này, thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản. 2\$25.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyre phone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lăm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

AI muốn mua hãy hỏi cuốn mục lục (Catalogue complet).

CẨM-VINH-THANH RACHGIÁ

Nơi đây có bán máy hát hiệu **PATHÉPHONE** và đĩa hát hiệu **PATHÉ** tiếng Các-chủ, Annam và Đàng-thở, lại cũng có máy Huế-kỳ đủ các kiểu nữa. Bán y theo giá ở Saigon. 14

Vậy chừ vì nào muốn mua xin hãy đến tiệm tôi, thì tôi rất cảm ơn lăm đó.

**SÁCH TỰ VI
DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

Một bản in bằng giấy *couronne* (in 4) (xếp tư) — số sách 19—x24— 1030 trang — 25.000 tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép trí cách thiên thống — 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đấng vưu minh — 300 bản đồ địa dư, và các thành thị.

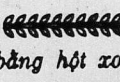
Giá mỗi quyển đóng bì vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng *Ruty* 10 fr.

Biá da cỡi, lưng vải 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE
Saigon, đường Catinat và đường Krantz**

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ NÀY THIẾT Bán hột thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhưt hạng và giá rẻ lăm. ✎ Bán đồ rờ trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. ✎ Bán đồng hồ, vàng cò, bạc cò, nichel cò, đủ các kiểu và các hiệu như **OMEGA**, **ZÉNITH**, vân vân. ✎ Bán máy viết chữ hiệu **OLLIVER**. ✎ Dây chiến đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. ✎ Có khít con dầu bằng đồng, bằng *caoutchouc* hay là trên nhẵn đeo tay. ✎ Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muồn nĩa. ✎ Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn vủ các thứ súng, vân vân  Như trong lục châu chừ qui vì muồn đặt lăm đồ nữ trang bằng hột xoàn hoặc lăm cà rá, bóng tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà lăm cho vừa bụng chừ qui vì.

LÀ CHẮC CHẴN HẸN HÒI . NÈN TIN CẬY

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

LIBRAIRIE ARMAND COLIN

RUE DE MÉZIÈRES, 5, PARIS.

BIBLIOTHÈQUE

**DICTIONNAIRES
MANUELS ILLUSTRÉS**

Chaque volume in-18 Jésus, avec de nombreuses gravures, relié toile, tranches rouges. 6 fr.

Dictionnaire d'Agriculture, par DANIEL ZOLLA, professeur à l'École nationale d'agriculture de Grignon, avec la collaboration de J. TRIBONDEAU, CH. JULLIEN et CARRÉ, professeurs d'Agriculture.

Dictionnaire de Géographie, par A. DEMANGEON, docteur ès lettres, professeur adjoint à l'Université de Lille, avec la collaboration de J. BLAYAC, Is. GALLAUD, J. SION A. VACHER.

Dictionnaire des Connaissances Pratiques, par E. BOUANT, professeur agrégé au lycée Charlemagne (5^e Edition).

Dictionnaire des Sciences Usuelles, par E. BOUANT, (7^e Edition).

Dictionnaire des Idées suggérées par les Mots, contenant tous les mots de la langue française groupés d'après le sens, par PAUL ROUAIX, professeur au lycée Henri IV. (4^e Edition).

Dictionnaire des Écrivains et des Littératures, par FRÉDÉRIC LOLIÉE, avec la collaboration de CH. GIDEL, (2^e Edition).

DICTIONNAIRES DIVERS:

**DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

1.030 pages — 85.000 mots — 200.000 lignes
2.500 articles encyclopédiques — 300 cartes et plans —
4.500 gravures — 25 planches de style
100 tableaux et graphiques, etc.

Un volume in-4° (19° larg. x 24° haut. x 6° 1/2 épais.),
relié toile rouge ou orange, fers spéciaux d'après
RORY..... 40 »
Relié demi-chagrin, plats toile..... 14 »

Dictionnaire illustré, par A. GAZIER, professeur
adjoint à l'Université de Paris (Nouvelle Edition
refondue, format agrandi). Un vol. in-8°
écu, 41.000 mots, 1.200 articles encyclopédi-
ques, 800 gravures, cart..... 2 60
Relié toile rouge, tranches rouges..... 3 30

**Mots dérivés du Latin et du Grec (Le Vocabu-
laire français)**, par I. CARRÉ, inspecteur gé-
néral honoraire de l'Instruction publique
(Edition complète) Un vol. in-18 Jésus, de
600 pages, broché..... 4 25
Relié toile, tranches rouges..... 5 50

Le Vocabulaire philosophique, par EDMOND
GOBLOT, professeur à la Faculté des lettres
de Lyon. Un vol. in-18 de 490 pages, relié
toile, tranches rouges..... 5 »

Vocabulaire manuel d'Économie politique, par
A. NEYMARCK, in-18, tranches rouges. 5 »

**Le Pratique de Affaires (Droit civil et Droit
fiscal)**, par P. BÉGIS, receveur des actes, avils
et successions à Sens. Un vol. in-18 de 500
pages, relié toile, tranches rouges..... 5 »